



UBND XÃ THANH NÚA
TRƯỜNG MẦM NON HUA THANH

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ



ĐIỆN BIÊN – NĂM 2025

UBND XÃ THANH NÚA
TRƯỜNG MẦM NON HUA THANH

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Phạm Thanh Huệ	Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ	
2	Nguyễn Thị Dung	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch HĐ	
3	Lương Thị Liên	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch HĐ	
4	Lò Thị Hà	Thư ký hội đồng	Trưởng ban thư kí	
5	Lò Thị Kim Oanh	Dạy lớp MG 5-6T Trung tâm	Thư kí nhóm 1	
6	Nguyễn Thị Kim Dung	Dạy lớp MG ghép 3,4,5T Xá Nhù	Thư kí nhóm 2	
7	Quảng Thị Cương	Dạy lớp Nhà trẻ 25-36T Nậm Ty 1	Thư kí nhóm 3	
8	Mùa Thị Dương	Dạy lớp MG ghép 3,4,5T Pá Sảng	Ủy viên hội đồng	
9	Lò Thị Diên	Dạy lớp MG ghép 4,5T Nậm Ty 1	Ủy viên hội đồng	
10	Phạm Thuý Nga	Dạy lớp Nhà trẻ MG 3-4T Trung tâm	Ủy viên hội đồng	
11	Lò Thị Tuyền	Dạy lớp MG ghép 3,4,5T Nậm Ty 1	Ủy viên hội đồng	
1	Phạm Thanh Huệ	Hiệu trưởng	Ủy viên hội đồng	
2	Nguyễn Thị Dung	Phó hiệu trưởng	Ủy viên hội đồng	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	3
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	5
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	7
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	12
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	12
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	15
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	15
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	15
Mở đầu	15
Tiêu chí 1.1: Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	16
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác	18
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường	20
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	23
Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo	25
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	27
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	30
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	31
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	33
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự an toàn trường học	35
Kết luận về Tiêu chuẩn 1	37
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	38
Mở đầu	38
Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	39
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	41
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	43
Kết luận về Tiêu chuẩn 2	45
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	46
Mở đầu	46
Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn	47
Tiêu chí 3.2: Khối phòng, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ	49

học tập	
Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính – quản trị	52
Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn	54
Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi	56
Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	59
Kết luận về Tiêu chuẩn 3	56
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường gia đình và xã hội	57
Mở đầu	57
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ	57
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp các tổ chức cá nhân của nhà trường	60
Kết luận về Tiêu chuẩn 4	63
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	64
Mở đầu	64
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non	64
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ	67
Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe	69
Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục	73
Kết luận về Tiêu chuẩn 5	75
II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4	75
Tiêu chí 1: Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục...	75
Tiêu chí 2: Ít nhất 90% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp...	77
Tiêu chí 3: Sân vườn và khu vực cho trẻ em chơi ...	79
Tiêu chí 4: 100% các công trình của nhà trường được xây dựng...	80
Tiêu chí 5: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá...	82
Tiêu chí 6: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá...	83
Kết luận tiêu chí mức 4	85
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	85
Phần IV. PHỤ LỤC	87

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả tự đánh giá

Đánh dấu (x) vào ô kết quả tương ứng đạt hoặc không đạt

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2, và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x		
Tiêu chí 3.2		x	x	
Tiêu chí 3.3		x	x	
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	x
Tiêu chí 5.4		x	x	x

Kết quả: Mức 1 đạt (5 tiêu chuẩn và 22/22 tiêu chí)

Mức 2 đạt (5 tiêu chuẩn và 21/21 tiêu chí)

Mức 3 đạt (5 tiêu chuẩn và 12/15 tiêu chí)**1.2. Đánh giá tiêu chí mức 4**

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 1		x	
Tiêu chí 2	x		
Tiêu chí 3		x	
Tiêu chí 4		x	
Tiêu chí 5		x	
Tiêu chí 6	x		

Kết quả: đạt 02/06 tiêu chí**2. Kết luận: Trường đạt kiểm định chất lượng cấp độ 2**

Phần I**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường (theo quyết định mới nhất): Trường Mầm non Hoa Thanh

Tên trước đây: Trường Mầm non xã Hoa Thanh

Cơ quan chủ quản: UBND xã Thanh Nưa

Tỉnh/Thành phố trực thuộc trung ương	Điện Biên	Họ và tên hiệu trưởng	Phạm Thanh Huệ
Xã/Phường/Thị trấn	Thanh Nưa	Điện thoại	0913981585
Đạt CQG	Quyết định số 175/QĐ-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2024	Website	https://mnhuathanh.huuyendienbien.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	Quyết định số 1698/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2009	Số điểm trường	4
Công lập	x	Loại hình khác	
Tư thực		Thuộc vùng khó khăn	
Dân lập		Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	x
Trường liên kết với nước ngoài	0		

1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo

Số nhóm, lớp	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026
Nhóm trẻ từ 13-24 tháng tuổi	1	1	0	0	0
Nhóm trẻ từ 25-36 tháng tuổi	5	4	5	5	1
Nhóm trẻ ghép 18-36 tháng tuổi					4

Lớp mẫu giáo 3-4 tuổi	1	1	1	1	1
Lớp mẫu giáo 4-5 tuổi	1	1	1	1	1
Lớp mẫu giáo 5-6 tuổi	1	1	2	1	1
Lớp Mẫu giáo ghép 3,4,5 tuổi	4	4	4	2	3
Lớp Mẫu giáo ghép 3,4 tuổi	1	1	1	2	1
Lớp Mẫu giáo ghép 4,5 tuổi	1	1	0	1	1
Cộng	15	15	14	14	13

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Năm học 2024- 2025	Năm học 2025- 2026	Ghi chú
I	Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo	15	14	14	13	13	
1	Phòng kiên cố	9	9	9	8	8	
2	Phòng bán kiên cố	6	5	5	5	5	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
II	Khối phục vụ học tập	1	1	1	1	1	
1	Phòng kiên cố	0	0	0	0	0	
2	Phòng bán kiên cố	1	1	1	1	1	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	

III	Khối phòng hành chính quản trị	8	8	8	8	8	
1	Phòng kiên cố	3	3	3	3	3	
2	Phòng bán kiên cố	5	5	5	5	5	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
IV	Khối phòng tổ chức ăn	3	3	3	3	3	
V	Các công trình khối các phòng chức năng khác	1	1	2	2	2	
	Cộng	29	28	28	27	27	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	Ghi chú
Hiệu trưởng	1	1				1	
Phó hiệu trưởng	2	2				2	
Giáo viên	24	24	16			24	
Nhân viên	6	4	6	1	4	1	
Cộng	33	31	22	1	4	28	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Năm học 2024- 2025	Năm học 2025- 2026
1	Tổng số giáo viên	21	21	23	25	24

2	Tỉ lệ trẻ em/giáo viên (đối với nhóm trẻ)	16,4	17,5	12,5	11,1	10,1
3	Tỉ lệ trẻ em/giáo viên (đối với lớp mẫu giáo không có trẻ bán trú)	0	0	0	0	0
4	Tỉ lệ trẻ em/giáo viên (đối với lớp mẫu giáo có trẻ bán trú)	35,1	24,1	29,1	12	13,4
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên	6	6	6	7	9
6	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	1	1	1	1	1
	Các số liệu khác					

4. Trẻ em

TT	Số liệu	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Năm học 2024- 2025	Năm học 2025- 2026	Ghi chú
1	Tổng số trẻ em	361	322	304	291	292	
	- <i>Nữ</i>	165	142	145	156	163	
	- <i>Dân tộc thiểu số</i>	357	316	296	285	289	
2	Đối tượng chính sách	245	218	196	185	285	
3	Khuyết tật	1	1	0	0	0	
4	Tuyển mới	85	54	59	60	42	
5	Học 2 buổi/ngày	361	322	304	291	292	
6	Bán trú	361	322	304	291	292	
7	Tỉ lệ trẻ em/lớp	27,7	24,1	22,6	36,3	25,1	
8	Tỉ lệ trẻ em/nhóm	19,1	21	20	20	18,2	

	Trẻ em từ 13-24 tháng tuổi	56	42	34	41	29	
	Trẻ em từ 24-36 tháng tuổi	59	63	66	59	62	
	Trẻ em từ 3-4 tuổi	72	59	68	66	68	
	Trẻ em từ 4-5 tuổi	87	73	60	66	66	
	Trẻ em từ 5-6 tuổi	87	85	76	59	67	
9	Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ huy động trẻ em lứa tuổi MN tới trường	78,37	83,86	83,1	81,5	79,9	
	Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi đến trường	100	100	100	100	100	
	Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN	100	100	100	100	100	
	Tỷ lệ trẻ 5 tuổi khuyết tật học hòa nhập	100	100	0	0	0	

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường mầm non Hua Thanh thành lập theo Quyết định số 1698/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2009 của Ủy ban nhân dân huyện Điện Biên, trên cơ sở được tách ra từ trường Mầm non xã Thanh Nưa. Trường nằm trên địa bàn Bản Tâu 3 – xã Thanh Nưa - tỉnh Điện Biên. Trường có tổng diện tích xây dựng là 3451m², diện tích sân chơi là 912m². Trường gồm 1 điểm trường trung tâm và 4 điểm trường Pá Sáng, Xá Nhù, Nậm Ty 1, Nậm Ty 2. Quy mô trường được xây dựng gồm 13 phòng học và các phòng chức năng cùng với hệ thống trang thiết bị đồng bộ hiện đại đáp ứng cho công tác chăm sóc giáo dục trẻ theo yêu cầu, cơ sở vật chất khang trang, môi trường học tập an toàn - sạch - đẹp có đầy đủ các phòng học cho từng độ tuổi đảm bảo diện tích, có đủ các phòng chức năng theo quy định như khu giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật, phòng thư viện, phòng họp của giáo viên với đầy đủ các trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi cho trẻ hoạt động;

Trong 16 năm xây dựng và phát triển, nhà trường đã có nhiều đóng góp tích cực, hiệu quả vào sự nghiệp giáo dục của địa phương. Từ năm 2009-2025 trường liên tục đạt trường tiên tiến cấp huyện và đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc được Ủy ban nhân dân huyện Điện Biên tặng giấy khen, Ủy ban nhân dân Tỉnh tặng Bằng khen, Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng cờ thi đua và bằng khen. Chi bộ Đảng trong nhà trường nhiều năm liên tục đạt chi bộ trong sạch vững mạnh được các cấp công nhận và tặng giấy khen. Năm 2015 trường được công nhận trường Mầm non đạt Tiêu chuẩn giáo dục cấp độ 3 theo Quyết định số 2327/QĐ-SGDĐT ngày 25/5/2015 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên; năm 2018 trường được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 theo Quyết định số 1269/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên; năm 2024 trường được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 theo Quyết định số 175/QĐ-UBND ngày 30/01/2024; được Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên chứng nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 theo Quyết định số 53/QĐ-SGDĐT ngày 25/01/2024

Năm học 2025-2026, Nhà trường có 13 nhóm lớp trong đó: Nhà trẻ 5 lớp bao gồm: 01 nhóm trẻ; 4 nhóm trẻ ghép. Mẫu giáo 8 lớp bao gồm Mẫu giáo 3-4 tuổi 1 lớp; Mẫu giáo 4-5 tuổi 1 lớp; Mẫu giáo 5-6 tuổi 1 lớp; Mẫu giáo ghép 3,4 tuổi 1 lớp; Mẫu giáo ghép 3,4,5 tuổi 3 lớp; Mẫu giáo ghép 4,5 tuổi 1 lớp. Tổng số học sinh toàn trường 292 trong đó: Trẻ từ 19-24 tháng 29; trẻ từ 25-36

tháng 62; trẻ 3-4 tuổi 68; trẻ 4-5 tuổi 66; trẻ 5-6 tuổi 67. Số trẻ là người dân tộc thiểu số 289/292; số trẻ em nữ 163/292, số trẻ emn nữ dân tộc 162/163.

Trẻ đến trường ngoan, lễ phép, mạnh dạn trong giao tiếp, tích cực tham gia vào các hoạt động, trẻ có nền nếp tốt trong việc thực hiện các hoạt động như học tập, vui chơi, vệ sinh, lao động.

Trường có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đủ theo Điều lệ trường mầm non. Có đạo đức tốt, phẩm chất chính trị vững vàng, nhiệt tình, có trách nhiệm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, năng động, sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ. 100% giáo viên có trình độ đào tạo trên chuẩn, giáo viên dạy giỏi các cấp 21/24 đạt 87,5%. Qua các đợt kiểm tra của nhà trường, giáo viên đều được đánh giá, xếp loại chuyên môn nghiệp vụ đạt khá trở lên. Chất lượng đội ngũ giáo viên, chất lượng chăm sóc giáo dục không ngừng được nâng lên và được khẳng định qua kết quả đánh giá chất lượng của từng năm học, đáp ứng đủ điều kiện trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia Mức độ I. Hằng năm, nhà trường làm tốt công tác tham mưu với các cấp lãnh đạo ngành, lãnh đạo địa phương, phối hợp với các cơ quan đoàn thể đóng trên địa bàn, cha mẹ trẻ tập trung mọi nguồn lực tôn tạo cảnh quan môi trường. Duy trì nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ và tổ chức tốt các hoạt động của nhà trường.

2. Mục đích tự đánh giá

Tự đánh giá là khâu đầu tiên trong quy trình kiểm định chất lượng giáo dục. Đó là quá trình nhà trường tự kiểm tra, đánh giá trên cơ sở các tiêu chuẩn đánh giá do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Việc tự đánh giá nhằm giúp nhà trường xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn, để xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ, thông qua báo cáo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường. Thông qua việc tự đánh giá, nhận thức của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên về công tác chăm sóc, giáo dục trẻ, được thay đổi theo chiều hướng tích cực. Công tác quản lý nhà trường ngày một chặt chẽ và nền nếp hơn. Công tác tự đánh giá thể hiện tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong toàn bộ hoạt động giáo dục. Mỗi cá nhân nhận thức rõ hơn vai trò và trách nhiệm của mình trước nhiệm vụ được giao. Kết quả tự đánh giá giúp cho tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên xác định được những điểm mạnh, điểm yếu. Từ đó có kế hoạch cải tiến, khắc phục nâng cao chất lượng hoạt động của nhà trường trong thời gian tới và những năm tiếp theo.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Thực hiện Thông tư 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 của BGDDĐT ban hành ngày 10/12/2024 sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018; văn bản hợp nhất số 13/VBHN-BGDĐT ngày ban hành 31/12/2024 Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non. Nhà trường xây dựng và triển khai cụ thể kế hoạch tự đánh giá tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường. Thành lập Hội đồng tự đánh giá bao gồm: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, đại diện các đoàn thể, giáo viên, thư ký hội đồng là những giáo viên có kinh nghiệm. Hội đồng tự đánh giá của trường tiến hành theo đúng quy trình tự đánh giá xây dựng kế hoạch tổng thể và chi tiết, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, tổ chức hướng dẫn kỹ năng viết phiếu đánh giá tiêu chí, xác định nội hàm gợi ý tìm minh chứng cho từng nhóm. Hội đồng tự đánh giá được chia thành 03 nhóm, mỗi nhóm được phân công thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng, nghiên cứu đánh giá 1 đến 2 tiêu chuẩn đã được phân công.

Nhà trường thực hiện công tác tự đánh giá theo quá trình liên tục thực hiện đúng kế hoạch, dành nhiều công sức, thời gian, có sự tham gia của tập thể và cá nhân trong nhà trường. Đảm bảo công tác tự đánh giá khách quan, trung thực và công khai. Các giải thích, nhận định, kết luận đưa ra trong quá trình tự đánh giá được dựa trên các thông tin, minh chứng cụ thể, rõ ràng, đảm bảo độ tin cậy. Báo cáo tự đánh giá bao quát đầy đủ các tiêu chí trong tiêu chuẩn đánh giá chất lượng của nhà trường.

Hoạt động tự đánh giá của nhà trường được thực hiện theo đúng quy trình Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn gồm 7 bước sau:

Bước 1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá.

Bước 2. Lập kế hoạch tự đánh giá.

Bước 3. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng.

Bước 4. Đánh giá các mức độ đạt được theo từng tiêu chí.

Bước 5. Viết báo cáo tự đánh giá.

Bước 6. Công bố báo cáo tự đánh giá.

Bước 7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

Tất cả các bước trên đều được thực hiện đúng hướng dẫn và đảm bảo tính dân chủ, công khai khoa học.

Để báo cáo tự đánh giá đảm bảo tính chính xác, trung thực, khách quan Hội đồng tự đánh giá đã tiến hành đánh giá bằng nhiều phương pháp khác nhau. Trong đó chủ yếu bằng phương pháp khảo sát thực tế tất cả các mặt hoạt động của nhà trường liên quan đến nội dung của 5 tiêu chuẩn để thu thập thông

tin, minh chứng, so sánh, đối chiếu và phân tích dữ liệu có liên quan, trong quá trình đánh giá nhà trường căn cứ vào các văn bản quy định kiểm định chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành để làm cơ sở cho việc tiến hành tự đánh giá. Ngoài ra, nhà trường còn sử dụng các phương tiện hỗ trợ khác như: Máy vi tính, máy in, mạng Internet để khai thác thông tin, minh chứng và viết báo cáo tự đánh giá. Căn cứ Thông tư 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 của BGDDĐT ban hành ngày 10/12/2024 sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018; văn bản hợp nhất số 13/VBHN-BGDĐT ngày ban hành 31/12/2024 Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non. Kết quả tự đánh giá trường mầm non Hua Thanh đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, đạt trường chuẩn Quốc gia mức độ 1.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu

Trường Mầm non Hua Thanh có cơ cấu, tổ chức bộ máy đúng quy định của Điều lệ trường mầm non, có các tổ chức Đảng, đoàn thể phối hợp thực hiện nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao và hoạt động có hiệu quả; có các tổ chuyên môn và tổ văn phòng thực hiện tốt mọi nhiệm vụ. Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được chia theo độ tuổi, học 2 buổi/ngày. Hằng năm, Nhà trường đã xây dựng kế hoạch đề ra chiến lược xây dựng và phát triển về công tác tổ chức và quản lý các hoạt động trong nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non và các nguồn lực của nhà trường, định kỳ tiến hành rà soát, đánh giá, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường để đưa ra các giải pháp thực hiện cho phù hợp. Nhà trường thực hiện quản lý và sử dụng tài chính, tài sản, lưu trữ hồ sơ đầy đủ theo quy định. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, chuyên đề góp phần nâng cao hiệu quả chất lượng chăm sóc giáo dục. Giáo viên đã căn cứ vào kế hoạch phát triển nhà trường để xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục của nhóm/lớp theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương. Nhà trường phân công nhiệm vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo đúng năng lực, sở trường và phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của từng đồng chí. Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong cơ quan đơn vị, không có tình trạng đơn thư khiếu nại, đảm bảo các quyền lợi của

cán bộ, giáo viên, nhân viên đúng quy định. Nhà trường luôn đảm bảo tốt an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; phòng, chống tai nạn thương tích; phòng, chống cháy, nổ; không có hiện tượng, kỳ thị, hành vi bạo lực hay vi phạm pháp luật về bình đẳng giới, phòng, chống dịch bệnh trong nhà trường.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường có phương hướng, chiến lược [H1-1.1-01], kế hoạch xây dựng và phát triển nhà trường [H1-1.1-02] phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Điều 104 Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/9/2019, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và kế hoạch theo từng năm học; phù hợp với các nguồn lực của nhà trường.

Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của các cấp, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng ủy, căn cứ vào chỉ tiêu kế hoạch được giao nhà trường đã xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 [H1-1.1-01] và Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường từng năm học [H1-1.1-02].

Hàng năm, Nhà trường làm tốt công tác công khai phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường bằng hình thức niêm yết tại bảng tin, website để toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, các bậc phụ huynh, nhân dân được biết và tham gia góp ý [1.1-03].

Mức 2

Hàng năm, nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường như: Hội đồng trường chịu trách nhiệm quyết định về phương hướng hoạt động của nhà trường [H1-1.1-04], phối hợp với Ban thanh tra nhân dân kiểm tra, giám sát các hoạt động của nhà trường [H1-1.1-05]; huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường; thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường; kiểm tra nội bộ đánh giá chất lượng đội ngũ, chất lượng học sinh, chất lượng các hội thi; giám sát công tác xây dựng và sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục.

Mức 3

Nhà trường định kỳ 01 năm/lần rà soát, bổ sung, điều chỉnh kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển cho phù hợp với điều kiện thực tế [H1-1.2-06]; tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường [H1-1.1-04]; cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thông qua Hội nghị viên chức và người lao động, cha mẹ trẻ thông qua họp Ban đại diện cha mẹ học sinh [H1-1.1-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có phương hướng, chiến lược, kế hoạch xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục, định hướng phát triển kinh tế của địa phương và nguồn lực của nhà trường được phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt và niêm yết trên bảng tin, trên trang thông tin điện tử của nhà trường. Kế hoạch phát triển nhà trường đã đưa ra các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường theo giai đoạn rất hiệu quả; hàng năm thực hiện rà soát, bổ sung, điều chỉnh các mục tiêu, phương hướng phát triển của nhà trường để phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương, đảm bảo tính khả thi.

3. Điểm yếu: Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh
--	---------------------------	-------------------------------	----------------------------	---------------------

				phí
Định kỳ hằng năm rà soát, bổ sung, điều chỉnh kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển cho phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.	Cán bộ quản lý	Xây dựng các giải pháp chiến lược phát triển của nhà trường cho những giai đoạn tiếp theo.	Năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo.	Không
Tiếp tục công khai phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường bằng hình thức niêm yết tại bảng tin, đăng tải trên Website của nhà trường để toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, các bậc phụ huynh, nhân dân được biết và tham gia góp ý.	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.	Trang thông tin điện tử, bảng tin của trường.	Năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo.	Không

5. Tự đánh giá tiêu chí: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.2: Hội đồng và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Hội đồng trường được thành lập theo điểm b Khoản 1 Điều 9 thông tư 52/2020/TT-BGDĐT, ngày 31/12/2020 Thông tư Ban hành Điều lệ trường mầm non gồm 9 thành viên được thành lập theo QĐ số 1147/QĐ-UBND ngày 29/5/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Điện Biên của Ủy ban nhân dân huyện [H1-1.1-04], các hội đồng khác được thành lập theo quy định như: Hội đồng

thi đua khen thưởng [H1-1.2-01]; Hội đồng chấm sáng kiến [H1-1.2-02]; Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi cấp trường [H1-1.2-03]; Hội đồng thẩm định chương trình giáo dục Nhà trường [H1-1.2-04]; Hội đồng tự đánh giá [H1-1.2-05]; Hội đồng rà soát kế hoạch phát triển chiến lược giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 [H1-1.2-06]; Hội đồng tư vấn [H1-1.2-07]; Hội đồng rà soát, lựa chọn đồ chơi, học liệu [H1-1.2-08].

Các hội đồng được thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Hội đồng trường thực hiện, nhiệm vụ quyền hạn và hoạt động hiệu quả theo đúng quy định theo điều 9, khoản 1- thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ban hành Điều lệ trường mầm non. Hội đồng trường quyết nghị về mục tiêu, chiến lược phát triển, kế hoạch hoạt động hằng năm của nhà trường; quyết nghị quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường; xem xét, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định của nhà trường, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; quyết nghị về tổ chức, nhân sự; quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường [H1-1.1-04]; Hội đồng thi đua, khen thưởng tổ chức họp xét đề nghị các cấp khen thưởng đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường [H1-1.2-01]. Hội đồng chấm sáng kiến đánh giá, nhận xét phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng đối với sáng kiến [H1-1.2-02]. Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi công nhận, tôn vinh giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi [H1-1.2-03]; Hội đồng thẩm định Chương trình giáo dục Nhà trường đã tiến thành thẩm định đánh giá và Ban hành Chương trình giáo dục Nhà trường [H1-1.2-04]; Hội đồng tự đánh giá tổ chức triển khai hoạt động tự đánh giá và tư vấn cho hiệu trưởng các biện pháp duy trì, nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường [H1-1.2-05]; Hội đồng rà soát kế hoạch phát triển chiến lược giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 triển khai các hoạt động rà soát mục tiêu của kế hoạch, tham mưu với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch nhằm đạt được mục tiêu theo lộ trình đến năm 2030 [H1-1.2-06]; Hội đồng tư vấn thực hiện tư vấn các hoạt động giáo dục trong nhà trường [H1-1.2-07]; Hội đồng rà soát, lựa chọn đồ chơi, học liệu tổ chức lựa chọn, đề xuất danh mục đồ chơi, học liệu được sử dụng trong nhà trường [H1-1.2-08].

Hoạt động của Hội đồng trường và các Hội đồng khác được định kỳ rà soát đánh giá, điều chỉnh bổ sung nội dung hoạt động cho phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương [H1-1.1-04]; [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03];]; [H1-1.2-04].

Mức 2

Hội đồng trường và các hội đồng khác duy trì hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường [H1-1.1-04]; [H1-1.2-09].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có hội đồng trường và các hội đồng khác và thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định. Hằng năm hội đồng trường và các hội đồng khác duy trì tổ chức các hoạt động có hiệu quả theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều lệ Trường mầm non, các hội đồng được định kỳ rà soát, đánh giá cao trong việc góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ của nhà trường đáp ứng nhu cầu của việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học.

3. Điểm yếu: Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Hằng năm kiện toàn các hội đồng trong nhà trường.	Cán bộ quản lý	Tờ trình, các quyết định thành lập	Năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo.	Không
Nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả hoạt động của hội đồng trường và các hội đồng khác góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học.	Các thành viên của hội đồng trường và các hội đồng khác	Phân công nhiệm vụ, các quyết định thành lập	Năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1**

Năm học 2021-2022; Năm học 2022-2023; Năm học 2023-2024; Năm học 2024-2025 Nhà trường có tổ chức Công đoàn gồm có các công đoàn viên, có Ban chấp hành Công đoàn (Chủ tịch công đoàn và 02 ủy viên) [H1-1.3-01]; Năm học 2021-2022; Năm học 2025-2025 Chi đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh gồm có Bí thư; Phó bí thư và các thành viên hoạt động theo quy định [H1-1.3-02].

Hằng năm, các tổ chức, đoàn thể trong trường xây dựng kế hoạch, phối hợp chặt chẽ với Nhà trường để hoạt động theo Điều lệ của từng tổ chức nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục mầm non. Công đoàn trường chăm lo đời sống của cán bộ, giáo viên, nhân viên, thực hiện tốt các hoạt động phong trào và công tác quyền góp ủng hộ từ thiện đảm bảo theo quy định của nhà trường và cấp trên [H1-1.3-01]; Chi đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh điều hành, tổ chức các hoạt động của Chi đoàn, tham gia các hoạt động phong trào, phối hợp với chính quyền thực hiện tốt các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ [H1-1.3-02].

Hằng năm, các hoạt động của đoàn thể, tổ chức tự rà soát, đánh giá nhằm bổ sung, điều chỉnh hoạt động phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức và đoàn thể [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02].

Mức 2

Nhà trường có Chi bộ độc lập gồm 28 đảng viên có Bí thư, phó bí thư theo, chi uỷ Quyết định chuẩn y số 182-QĐ/ĐU ngày 20/01/2025. Chi bộ nhà trường hoạt động theo quy định của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam. Trong

05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, chi bộ nhà trường được Đảng ủy Hua Thanh đánh giá các năm từ 2020 đến 2022 được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, năm 2023, 2024 được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-03];

Các tổ chức, đoàn thể thường xuyên phối hợp và có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường: Công đoàn trường mầm non Hua Thanh thường xuyên phối hợp với nhà trường trong việc thực hiện đổi mới phương pháp chăm sóc giáo dục trẻ; tổ chức các hoạt động trải nghiệm của trẻ, tổ chức các ngày hội, ngày lễ, các hội thi, các buổi giao lưu... của trường được lãnh đạo các cấp công nhận và tặng giấy khen [H1-1.3-01]; [H1-1.2-09].

Mức 3

Hàng năm, Chi bộ trường mầm non Hua Thanh luôn triển khai và thực hiện tốt các quy định của Hiến pháp, pháp luật, thực hiện đúng điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam. Trong 5 năm chi bộ được Đảng ủy Hua Thanh đánh giá xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong đó 03 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-03];

Các tổ chức, đoàn thể của nhà trường hàng năm đều có những đóng góp tích cực vào các hoạt động của nhà trường và cộng đồng như: Tham gia đóng góp đầy đủ các loại quỹ khuyến học, quỹ vì người nghèo, quỹ ủng hộ dịch bệnh covid19, quỹ phòng chống thiên tai, mỗi năm tham gia hiến máu nhân đạo có từ 4 đến 8 đồng chí, các hoạt động đó đã đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng [H1-1.3-01]; [H1-1.2-09].

2. Điểm mạnh

Trường có Chi bộ độc lập, Công đoàn và các tổ chức đoàn thể: Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Chi bộ và các tổ chức đoàn thể hoạt động theo đúng Điều lệ. Chi bộ thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động của nhà trường. Các tổ chức đoàn thể tham gia các hoạt động góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu giáo dục của nhà trường. Trong 5 năm có 02 năm đánh giá xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ, 03 năm được đánh giá xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

3. Điểm yếu: Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Các đoàn thể, tổ chức	Chi bộ,	Phân công	Năm học	Không

khác tiếp tục phối hợp thực hiện tốt các hoạt động của nhà trường. Tích cực học tập trao đổi kinh nghiệm với các đơn vị bạn, đưa ra các giải pháp đổi mới hình thức tổ chức các hoạt động phù hợp, góp phần nâng cao chất lượng về mọi mặt của nhà trường.	các tổ chức đoàn thể	nhiệm vụ, quy chế hoạt động	2025-2026 và các năm học tiếp theo	
Phát huy tinh thần tập trung dân chủ của các tổ chức đoàn thể, cá nhân trong nhà trường	Các tổ chức, đoàn thể	Phân công nhiệm vụ, quy chế hoạt động	Trong năm học 2025-2026, các năm học tiếp theo	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;*
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường có 01 hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng đủ theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập [H1-1.4-01].

Năm học 2025 - 2026 nhà trường có 02 tổ chuyên môn gồm 27 thành viên, 01 tổ văn phòng gồm 3 thành viên. Các tổ chuyên môn đều có tổ trưởng và tổ phó; Tổ văn phòng có 1 tổ trưởng và các thành viên là nhân viên làm công tác y tế trường học, kế toán, bảo vệ [H1-1.4-02].

Hằng năm tổ chuyên môn, tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động theo tuần, tháng, năm học. Trong những năm học qua, tổ chuyên môn và tổ văn phòng thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho các thành viên trong tổ, kiểm tra đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ em, quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục; tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, tham gia đánh giá xếp loại nhân viên; tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn định kỳ 2 lần/tháng, tổ văn phòng họp 1 lần/tháng theo quy định [H1-1.4 -03].

Mức 2

Hằng năm, các tổ chuyên môn căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của ngành, của trường, căn cứ vào tình hình thực tế của tổ để đề xuất về phương pháp, hình thức tổ chức lớp học và các chuyên đề như: Chuyên đề giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, giáo dục phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu, lồng ghép giáo dục học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, tăng cường tiếng Việt cho trẻ dân tộc thiểu số, chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”. Các chuyên đề được tổ chức có tác dụng thiết thực nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục trong nhà trường [H1-1.4-03].

Hằng năm, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng tổ chức hoạt động theo đúng kế hoạch, định kỳ rà soát, điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế của tổ và nhà trường [H1-1.4-03].

Mức 3

Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường như: Tổ chức các chuyên đề, xây dựng khẩu phần, thực đơn đảm bảo dinh dưỡng cho trẻ, phối hợp tổ chức tốt các hội thi, các hoạt động tham quan, lễ hội; Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ 2 lần/tháng theo quy định, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và quản lý sử

dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học của tổ, tham gia đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, đánh giá nhân viên theo quy định; góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của nhà trường [H1-1.2-09].

Hàng năm các tổ chuyên môn thực hiện đầy đủ các chuyên đề, chuyên môn theo kế hoạch, có sự tham gia đóng góp của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ [H1-1.4-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng cán bộ quản lý theo quy định. 100% cán bộ quản lý có trình độ đào tạo trên chuẩn, có năng lực quản lý, điều hành các hoạt động của nhà trường. Có các tổ chuyên môn, tổ văn phòng theo quy định của Điều lệ trường Mầm non. Hàng năm các tổ chuyên môn, tổ văn phòng xây dựng kế hoạch, tổ chức các hoạt động có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Định kỳ thực hiện tốt việc rà soát, đánh giá, điều chỉnh bổ sung các hoạt động phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

3. Điểm yếu: Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Nhà trường tiếp tục duy trì và kiện toàn cấu tổ chức và hoạt động có hiệu quả phù hợp với thực tế của Nhà trường.	Cán bộ quản lý	Các quyết định thành lập	Năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo.	Không
Các tổ chuyên môn tiếp tục chủ động, tích cực đề xuất nội dung chuyên đề chuyên sâu nhằm tháo gỡ những khó khăn vướng mắc cho các thành viên trong tổ.	Cán bộ quản lý, tổ trưởng, giáo viên nhân viên	Kế hoạch sinh hoạt chuyên môn, kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên	Năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo

Mức 1:

a)) Thực hiện tuyển sinh theo yêu cầu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi theo quy định;

b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép; số lượng trẻ khuyết tật học hòa nhập trên mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo đảm bảo theo quy định;

c) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày.

Mức 2:

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Trong 5 năm liên tục từ năm học 2021-2022 đến nay nhà trường thực hiện xây dựng kế hoạch tuyển sinh và Kế hoạch phối hợp tuyển sinh trẻ theo yêu cầu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi. Nhà trường thực hiện tuyển sinh đúng theo kế hoạch và báo cáo với ngành về kết quả tuyển [H1-1.5-01].

Hàng năm, các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; Năm học 2025-2026 Nhà trường có 13 nhóm/lớp trong đó: Tổng số nhóm trẻ 5 bao gồm: 01 nhóm trẻ đơn 24-36 tháng và 4 nhóm trẻ ghép 18-36 tháng tuổi; Tổng số lớp mẫu giáo 8 bao gồm: 3 lớp mẫu giáo đơn, 3 lớp mẫu giáo ghép 3,4,5 tuổi, 1 lớp mẫu giáo ghép 3,4 tuổi, 1 lớp mẫu giáo ghép 4,5 tuổi, 5 lớp mẫu giáo và 4 nhóm trẻ có số lượng trẻ không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non được nhà trường bố trí, tổ chức thành lớp ghép [H1-1.5-02]. Trong 5 năm tính đến thời điểm đánh giá có 2 năm nhà trường có 02 trẻ khuyết tật học hòa nhập (năm học 2021-2022 và 2022-2023), các năm học khác nhà trường không có trẻ khuyết tật [H1-1.5-03].

100% các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 2 buổi/ngày đảm bảo theo quy định [H1-1.5-02]; [H1-1.2-09].

Mức 2

Hàng năm, số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo của nhà trường đều không vượt quá số lượng trẻ theo quy định, được phân chia theo độ tuổi. Năm học 2025 – 2026, nhà trường có 13 nhóm lớp với 292 trẻ trong đó có 05 nhóm trẻ với 91 trẻ, 08 lớp mẫu giáo với 201 trẻ (01 lớp mẫu giáo 3-4 tuổi: 32 trẻ, 01 lớp mẫu giáo 4-5 tuổi: 31 trẻ, 01 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi: 26 trẻ; 03 lớp mẫu giáo ghép 3,4,5 tuổi: 70 trẻ; 01 lớp mẫu giáo ghép 3,4 tuổi: 24 trẻ; 01 lớp mẫu giáo ghép 4,5 tuổi: 18 trẻ [H1-1.5-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch tuyển sinh, kế hoạch phối hợp với các cấp chính quyền xã, thôn bản để tuyển sinh trẻ ra lớp đúng độ tuổi theo yêu cầu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi. Bố trí các nhóm trẻ, mẫu giáo ghép không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non. Bố trí số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo của nhà trường đều không vượt quá số lượng trẻ theo quy định. 100% các nhóm, lớp được học 2 buổi/ngày và ăn bán trú tại trường.

3. Điểm yếu: Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Nhà trường tiếp tục tăng cường các biện pháp huy động tối đa số trẻ trong độ tuổi ra lớp, đặc biệt là trẻ từ 3-36 tháng tuổi và trẻ 3-5 tuổi, duy trì và tổ chức tốt các nhóm, lớp đảm bảo số lượng trẻ/nhóm, lớp theo quy định. Tiếp tục thực hiện tốt việc trẻ được học 2 buổi/ngày.	Cán bộ quản lý, giáo viên	Kế hoạch tuyển sinh, kế hoạch phối hợp tuyển sinh, kế hoạch giao tuyển sinh	Năm học 2025-2026 Trong các năm học tiếp theo	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành.

Mức 2:

- a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1**

Nhà trường có đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách đảm bảo theo quy định theo Điều lệ Trường mầm non. Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ đầy đủ theo quy định tại mục 1 chương II của luật lưu trữ bao gồm các hồ sơ: Hồ sơ quản lý trẻ em [H1-1.5-02]; hồ sơ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên [H1-1.6-01]; kế hoạch phát triển nhà trường [H1-1.1-02] và kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo năm học [H1-1.6-02]; hồ sơ phổ cập giáo dục [H1-1.6-03]; hồ sơ quản lý tài sản, tài chính [H1-1.6-04]; hồ sơ quản lý văn bản [H1-1.6-05].

Hằng năm, nhà trường đều lập dự toán, thực hiện công tác thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định; định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản, lưu trữ chứng từ thu, chi, quyết toán đầy đủ và công khai theo quy định. Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và các quy định hiện hành, có đầy đủ các chứng từ, lưu trữ theo quy định [H1-1.6-04].

Mức 2

Trong các năm học nhà trường sử dụng có hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài sản và các hoạt động trong nhà trường như: phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia [1.6-06]; phần mềm phổ cập [1.6-07]; sử dụng phần mềm Misa [1.6-08]; phần mềm vnedu.vn [1.6-09];

Trong 5 năm liên tiếp từ năm 2021 đến năm 2025 nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản [H1-1.2-01]; [H1-1.2-09]; [H1-1.6-04].

Mức 3

Trong 05 năm qua nhà trường có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]; [H1-1.6-04]; [H1-1.6-10]; [H1-1.6-11].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách, được lưu trữ đầy đủ theo quy định của luật lưu trữ. Hằng năm đã làm tốt công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động chăm sóc, giáo dục. Trong những năm vừa qua nhà trường sử dụng có hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của

nhà trường. Trong 5 năm liên tiếp nhà trường không vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính, tài sản. Nhà trường quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính từ ngân sách nhà nước cấp và kinh phí xã hội hóa giáo dục; Hằng năm, nhà trường có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp.

3. Điểm yếu: Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Nhà trường tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý hành chính, tài chính và tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động chăm sóc giáo dục.	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.	Kế hoạch thực hiện năm học, kế hoạch phát triển nhà trường và kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo năm học.	Năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo.	Không
Bồi dưỡng việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính tài chính và tài sản của nhà trường.	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.	Kế hoạch thực hiện năm học, kế hoạch phát triển nhà trường và kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo năm học.	Năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo.	Không
Hàng năm xây dựng kế hoạch vận động tài trợ tuyên truyền tới nhân dân, các đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội, các doanh nghiệp, các cá nhân và các bậc cha mẹ trẻ về công tác xã hội hóa giáo dục nhằm nâng cao chất lượng CSGD trẻ.	Cán bộ quản lý, nhân viên kế toán	Kế hoạch vận động tài trợ tuyên truyền tới nhân dân	Năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo.	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn; kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, đưa ra các nội dung, nhiệm vụ cụ thể cho việc bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên [H1-1.7-01];

Hằng năm, nhà trường thực hiện phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo rõ ràng hợp lý, phù hợp với năng lực sở trường công tác, đảm bảo hiệu quả nhằm phát huy khả năng của mỗi cá nhân trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H1-1.7-02];

100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều 10 và Điều 29 tại Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền: Được tôn trọng, bảo vệ nhân phẩm, danh dự và thân thể, được hưởng các quyền lợi về vật chất, tinh thần theo quy định; được tự chủ thực hiện nhiệm vụ chuyên môn với sự hỗ trợ của tổ chuyên môn và nhà trường, được đảm bảo các điều kiện để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; được hưởng tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các chế độ khác theo quy định của pháp luật; được tạo điều kiện học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, hưởng nguyên lương, phụ cấp theo lương, các phụ cấp ưu đãi và các chế độ chính sách khác theo quy định khi được cấp có thẩm quyền cử đi học tập bồi dưỡng; được khen thưởng, tặng danh hiệu thi đua và các danh hiệu cao quý khác, các quyền khác theo quy định của pháp luật [H1-1.2-09]; [H1-1.3-01].

Mức 2

Trong các năm qua nhà trường có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Nhà trường tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ như: tham gia học lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, chức danh nghề nghiệp, tin học, ngoại ngữ... Tổ chức có hiệu quả các hoạt động giáo dục góp phần phát triển và nâng cao chất lượng toàn diện của nhà trường [H1-1.2-09].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng đầy đủ các loại kế hoạch theo quy định, có các nội dung bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, phân công nhiệm vụ cụ thể, hợp lý, rõ ràng phù hợp với năng lực, điều kiện hoàn cảnh của từng người, có những biện pháp phát huy được khả năng của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong xây dựng, phát triển, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục của nhà trường. Đồng thời đảm bảo cho 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường được hưởng các quyền theo quy định.

3. Điểm yếu: Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đạt hiệu quả cao.	Cán bộ quản lý, tổ trưởng	Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn	Năm học 2025-2026 và những năm học tiếp theo	Không
Sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực, duy trì đảm bảo đầy đủ các quyền lợi cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo quy định.	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	Kế hoạch phát triển năm học	Năm học 2025-2026 và những năm học tiếp theo	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

- a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*
- b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*
- c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1**

Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục, căn cứ vào Chương trình Giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành [H1-1.1-02], xây dựng chương trình giáo dục nhà trường, kế hoạch chăm sóc giáo dục các lớp [H1-1.6-02]. Năm học 2024-2025 nhà trường xây dựng chương trình giáo dục nhà trường theo Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về văn bản hợp nhất ban hành Chương trình giáo dục mầm non, lựa chọn mục tiêu, nội dung, hoạt động phù hợp với nhận thức của học sinh, đảm bảo mục tiêu cuối độ tuổi, phù hợp với điều kiện của lớp, của trường và địa phương [H1-1.2-04].

Nhà trường thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục, chương trình giáo dục nhà trường đúng quy định [H1-1.2-04], giáo viên xây dựng và thực hiện kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục của nhóm trẻ, lớp mẫu giáo theo quy định của trường của ngành và địa phương đảm bảo hiệu quả cao trong các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ [H1-1.6-02].

Nhà trường, tổ chuyên môn phối hợp định kỳ kiểm tra, rà soát, đánh giá và điều chỉnh kế hoạch hoạt động giáo dục kịp thời cho phù hợp với điều kiện thực tế của từng nhóm, lớp [H1-1.8-01].

Mức 2

Hàng năm, nhà trường tiến hành sơ kết, tổng kết việc thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục, đánh giá chương trình giáo dục nhà trường theo định kỳ [H1-1.2-09], xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ để kiểm tra đánh giá các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ của từng nhóm, lớp được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả [H1-1.8-01]. Chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ qua từng năm được nâng lên một cách rõ rệt, được thể hiện qua các hội thi của trẻ trong các năm học luôn được khen thưởng, đạt giải cao [H1-1.8-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục sát với chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, đảm bảo phù hợp với phù hợp với khả năng, năng lực của từng trẻ, với điều kiện của lớp, của trường và địa phương, triển khai thực hiện kế hoạch đầy đủ, hiệu quả và được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời. Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

3. Điểm yếu: Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Nhà trường tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt việc xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường, kế hoạch giáo dục, chương trình giáo dục nhà trường và triển khai phù hợp, có hiệu quả với độ tuổi và điều kiện thực tế.	Cán bộ quản lý	Kế hoạch phát triển nhà trường theo từng năm học, kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục của nhóm trẻ, lớp mẫu giáo	Năm học 2025-2026 và những năm học tiếp theo	Không
Tiếp tục rà soát, kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh kịp thời phù hợp với điều kiện thực tế.	Cán bộ quản lý	Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường theo từng năm học, kế hoạch kiểm tra nội bộ	Năm học 2025-2026 và những năm học tiếp theo	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Hằng năm cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong trường được tham gia, thảo luận đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định và quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường tại Hội nghị cán bộ viên chức như: Các mục tiêu, nhiệm vụ, phương hướng chiến lược phát triển nhà trường [H1-1.1-05], quy chế dân chủ, quy tắc ứng xử văn hóa trường học, quy chế chuyên môn, quy chế quản lý tài sản [H1-1.9-01], thực hiện huy động trẻ ra lớp và các quy định khác liên quan đến các hoạt động của nhà trường [H1-1.2-09].

Nhà trường luôn thực hiện tốt, đầy đủ các chế độ chính sách theo quy định, đúng pháp luật, trong 5 năm qua nhà trường không có đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ trong việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục và các hoạt động khác của nhà trường [H1-1.1-05]; [H1-1.2-09]; [H1-1.9-01];

Hằng năm nhà trường làm tốt công tác báo cáo kịp thời lên cấp trên về kết quả thực hiện quy chế dân chủ tại đơn vị, có các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả [H1-1.1-05]; [H1-1.9-01].

Mức 2

Hội đồng trường [H1-1.1-04], Ban thanh tra nhân dân [H1-1.1-05] của nhà trường đã có các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả: công khai chất lượng chăm sóc, giáo dục, chất lượng đội ngũ giáo viên, chất lượng học sinh, tài chính, tài sản, các kế hoạch của nhà trường, công tác thi đua, bình xét nâng lương, công tác Đảng, các văn bản liên quan đến chế độ chính sách cán bộ, giáo viên, nhân viên và kết quả xã hội hóa trên bảng tin, bảng công khai, báo cáo tổng kết của nhà trường để mọi người cùng biết.

2. Điểm mạnh

Hằng năm nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ, đảm bảo 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy chế hoạt động, quy chế chi tiêu nội bộ. Công tác dân chủ tại đơn vị được trú trọng nên không có đơn thư khiếu nại, tố cáo.

Nhà trường làm tốt công tác báo cáo kịp thời lên cấp trên về kết quả thực hiện quy chế dân chủ tại đơn vị. Có các biện pháp, cơ chế giám sát việc thực hiện theo quy định, đảm bảo công khai, minh bạch dưới mọi hình thức trong các hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu: Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Nhà trường thực hiện tốt công tác dân chủ, công khai minh bạch, phát huy quyền dân chủ của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc góp ý nội quy quy chế, quy định liên quan đến các hoạt động của nhà trường.	Cán bộ quản lý	Quy chế dân chủ, bảng công khai, trang Web của trường	Năm học 2025-2026 và những năm học tiếp theo	Không
Lắng nghe ý kiến, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của đội ngũ, phụ huynh và cộng đồng để kịp thời giải quyết.	Cán bộ quản lý.	Quy chế dân chủ trong nhà trường, nội quy, quy chế trường học.	Năm 2025-2026 và trong các năm học tiếp theo	Không
Hội đồng trường, Ban thanh tra nhân dân tăng cường các giải pháp, cơ chế giám sát thực hiện quy chế dân chủ	Các thành viên Hội đồng trường, Ban thanh tra nhân dân	Kế hoạch Hội đồng trường, Kế hoạch Ban thanh tra nhân dân	Năm 2025-2026 và trong các năm học tiếp theo	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Đảm bảo theo quy định về an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường ký hợp đồng với bảo vệ theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP và xây dựng phương án đảm bảo an ninh trật tự [H1-1.10-01]; Ký hợp đồng với nhà cung ứng thực phẩm và nhà cung ứng thực phẩm phải đảm bảo được thực phẩm cung ứng cho nhà trường rõ nguồn gốc, xuất xứ, có giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm, có bộ hồ sơ ATTP hàng năm [H1-1.10-02]; phương án phòng cháy chữa cháy, nổ, phương án an toàn phòng chống thảm họa thiên tai [H1-1.10-03]; phương án phòng chống các tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực học đường [H1-1.10-04]; phương án phòng, chống dịch, phương án phòng chống tai nạn thương tích [H1-1.10-05].

Nhà trường có hòm thư góp ý được đặt ở nơi thuận lợi, có số điện thoại đường dây nóng để tiếp nhận, xử lý kịp thời các thông tin phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh, của người dân, cá nhân tham gia đóng góp ý kiến. Đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường [1.10-06].

Trong 05 năm nhà trường không có cán bộ, giáo viên, nhân viên nào có hiện tượng kỳ thị, có hành vi bạo lực trẻ em và những hành vi, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới [H1-1.2-09].

Mức 2

Nhà trường đã phổ biến, hướng dẫn cho tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện các phương án, quy chế như: Phương án đảm bảo an ninh trật tự [H1-1.10-01]; phương án vệ sinh an toàn thực phẩm [H1-

1.10-02]; phương án phòng cháy chữa cháy, nổ, phương án an toàn phòng chống thảm họa thiên tai [H1-1.10-03]; phương án phòng chống các tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực học đường [H1-1.10-04]; phương án phòng, chống dịch, phương án phòng chống tai nạn thương tích [H1-1.10-05].

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, đảm bảo an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. Trong các năm học không có hiện tượng liên quan đến bạo lực học đường trong nhà trường [H1-1.2-09].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã thực hiện ký kết hợp đồng với nhân viên bảo vệ theo đúng quy định, xây dựng đầy đủ các phương án theo quy định, phổ biến, hướng dẫn tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, thực hiện có hiệu quả. Có hòm thư góp ý để ở nơi thuận tiện để cho giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh và các tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp ý kiến. Thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực trong nhà trường, đảm bảo an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. Không có trường hợp nào bị kỷ thi, không có cán bộ, giáo viên, nhân viên nào có hành vi bạo lực trẻ em và những hành vi, vi phạm pháp luật khác trong nhà trường.

3. Điểm yếu: Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Nhà trường tiếp tục triển khai, phổ biến thực hiện hiệu quả các phương án để đảm bảo tuyệt đối an toàn tính mạng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.	Cán bộ quản lý	Các phương án, kế hoạch thực hiện	Năm học 2025-2026 và những năm học tiếp theo	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Kết luận về tiêu chuẩn 1

Nhà trường có phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và theo từng năm học được các cấp có thẩm quyền phê duyệt. Cơ cấu tổ chức bộ máy của nhà trường đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non; có chi bộ Đảng và các

đoàn thể hoạt động theo đúng quy định; có Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn, tổ văn phòng đủ theo quy định. Các tổ khối hoạt động hiệu quả, được định kì rà soát đánh giá và điều chỉnh;

Hàng năm, nhà trường đã xây dựng kế hoạch tuyển sinh trẻ và thực hiện tuyển sinh theo yêu cầu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, có số lượng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo đảm bảo theo quy định, được phân chia theo độ tuổi, 100% trẻ được học 2 buổi/ngày. Năm học 2021- 2022, năm học 2022-2023 nhà trường có 02 học sinh khuyết tật được học hoà nhập.

Nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ và được lưu trữ theo quy định của Luật lưu trữ; hằng năm quản lý tài chính, lập dự toán thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản đúng mục đích, có hiệu quả trong các hoạt động giáo dục. Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành. Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường. Nhà trường có kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp với điều kiện của nhà trường, thực tế địa phương. Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ giáo viên, nhân viên. Thực hiện phân công, sử dụng cán bộ hợp lý, hiệu quả, đảm bảo được các quyền, chế độ theo quy định. Quản lý tốt các hoạt động giáo dục, xây dựng kế hoạch hoạt động phù hợp với quy định, điều kiện thực tế, đảm bảo mục tiêu giáo dục, định kỳ có rà soát, đánh giá, điều chỉnh, bổ sung kịp thời, chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ đạt hiệu quả. Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ, hằng năm có báo cáo việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở với phòng Giáo dục và Đào tạo đúng quy định. Thực hiện nghiêm túc quy chế, các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học được nhà trường công khai, minh bạch. Công tác an ninh trật tự, an toàn trường học được đảm bảo, không có hiện tượng kỳ thị bạo lực, vi phạm pháp luật trong nhà trường.

*** Kết quả tự đánh giá**

- Số tiêu chí đạt yêu cầu mức 1: 10/10
- Số tiêu chí đạt yêu cầu mức 2: 10/10
- Số tiêu chí đạt yêu cầu mức 3: 4/4

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Mở đầu

Nhà trường có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có phẩm chất đạo đức tốt, tâm huyết với nghề nghiệp, 100% đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn trở lên, trong đó tỷ lệ trên chuẩn đạt ở mức cao. Chất lượng, năng lực đội ngũ từng bước được nâng lên đáp ứng với nhiệm

vụ chăm sóc, giáo dục trẻ theo chương trình giáo dục mầm non và yêu cầu đổi mới về giáo dục mầm non trong giai đoạn hiện nay.

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng của nhà trường có nhiều năm công tác liên tục trong ngành giáo dục mầm non, có năng lực quản lý và khả năng ứng dụng công nghệ thông tin tốt trong quản lý và chỉ đạo chuyên môn. Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng đều có trình độ đại học, có bằng trung cấp lý luận chính trị và được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thường xuyên được bồi dưỡng và tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ.

Hàng năm, cán bộ quản lý được đánh giá xếp loại theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn phó hiệu trưởng đạt ở mức khá trở lên. Đội ngũ được bố trí công việc phù hợp với vị trí việc làm, giúp phát huy khả năng, năng lực của từng cá nhân. Tất cả cán bộ, giáo viên và nhân viên đều được tham gia các lớp bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, được đảm bảo các quyền lợi, chế độ chính sách của Đảng, Nhà nước, của ngành, được đánh giá xếp loại hàng năm. Đội ngũ giáo viên, nhân viên được phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế và thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Không có cán bộ, giáo viên, nhân viên vi phạm pháp luật.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường có 01 hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng đáp ứng được các tiêu chuẩn quy định tại Điều lệ trường mầm non [H1-1.4-01]; Hiệu trưởng có thời gian công tác liên tục trong giáo dục mầm non là 22 năm, phó hiệu trưởng thời gian công

tác liên tục trong ngành giáo dục mầm non là 20 năm trở lên [H2-2.1-01]. Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025 Hiệu trưởng được cấp trên đánh giá xếp loại chuẩn Hiệu trưởng đạt mức tốt; phó hiệu trưởng Lương Thị Liên và Nguyễn Thị Dung được cấp trên đánh giá chuẩn phó hiệu trưởng mức khá trở lên [H2-2.1-02]. Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều có trình độ đạo tạo trên chuẩn, bằng trung cấp lý luận chính trị, hoàn thành chương trình bồi dưỡng cán bộ quản lý, có uy tín về chính trị, đạo đức, lối sống, chuyên môn, nghiệp vụ; điều hành các hoạt động của nhà trường; [H2-2.1-03].

Hàng năm, hiệu trưởng; phó hiệu trưởng được Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên đánh giá xếp loại theo chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đạt từ khá trở lên [H2-2.1-02].

Hàng năm cán bộ quản lý được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định như: bồi dưỡng chính trị, chuyên môn hè, bồi dưỡng các chuyên đề các cấp [H2-2.1-04].

Mức 2

Từ năm học 2021-2022 đến thời điểm được đánh giá, hiệu trưởng đều được phòng Giáo dục và Đào tạo đánh giá chuẩn hiệu trưởng xếp loại tốt; phó hiệu trưởng Lương Thị Liên được Phòng Giáo dục & Đào tạo, nhà trường đánh giá 04 năm xếp loại tốt, 01 năm xếp loại khá; phó hiệu trưởng Nguyễn Thị Dung được Phòng Giáo dục & Đào tạo, nhà trường đánh giá 03 năm xếp loại tốt, 02 năm xếp loại khá. [H2-2.1-02].

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có bằng trung cấp lý luận chính trị [H2-2.1-03], hàng năm được bồi dưỡng, tập huấn các lớp chính trị theo quy định [H2-2.1-04]. Trong quá trình công tác cán bộ quản lý luôn được sự tín nhiệm của tập thể giáo viên, nhân viên trong trường đánh giá tốt về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và năng lực chuyên môn nghiệp vụ, luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ, được lãnh đạo các cấp đánh giá cao và khen thưởng [H2-2.1-05].

Mức 3

Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm được đánh giá hiệu trưởng đều được phòng Giáo dục và Đào tạo đánh giá chuẩn hiệu trưởng xếp loại tốt và khá [H2-2.1-02].

2. Điểm mạnh

100% cán bộ quản lý trong nhà trường đảm bảo các yêu cầu theo quy định về trình độ đào tạo, năm công tác theo quy định. Tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục, lý luận chính trị. Có uy tín về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, chuyên môn, nghiệp vụ, có năng lực tổ chức, quản lý điều hành các hoạt động của nhà trường. Trong 05

năm liên tiếp hiệu trưởng được Phòng Giáo dục và Đào tạo đánh giá chuẩn hiệu trưởng xếp loại tốt; các phó hiệu trưởng được phòng Giáo dục và Đào tạo đánh giá xếp loại khá trở lên. Trong quá trình công tác cán bộ quản lý luôn được tập thể giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

3. Điểm yếu: Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Cán bộ quản lý nhà trường tiếp tục tích cực bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ quản lý đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.	Cán bộ quản lý.	Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục	Trong năm học 2025-2026	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện

Chương trình giáo dục mầm non theo quy định;

b) Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo quy định của Chính phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo kế hoạch của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó

khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Năm học 2025 – 2026, nhà trường có tổng số 24 giáo viên/13 nhóm lớp. Có 5 nhóm trẻ trong đó 1/5 nhóm là 01 giáo viên/nhóm; 8 lớp mẫu giáo trong đó 1/8 lớp 01 giáo viên/lớp. Do số lượng trẻ các điểm trường ít nên nhà trường bố trí số lượng giáo/lớp đảm bảo theo Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn định mức biên chế sự nghiệp trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập [H1-1.6-01]; [H1-1.7-02].

Nhà trường có 100% giáo viên trên chuẩn về trình độ đào tạo [H2-2.2-01].

Hàng năm có từ 100% giáo viên được nhà trường đánh giá chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên. [H2-2.2-02].

Mức 2

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có từ 80% đến 100% giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên [H2-2.2-01].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.2-09].

Mức 3

Trong 05 liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 86,4% giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên, cụ thể: Năm học 2020 - 2021 tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt là 41%, ở mức khá là 45,4%, ở mức đạt 13,6 %; Năm học 2021 - 2022 tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt là 47,6%, ở mức khá 47,6%, ở mức đạt chiếm 4,8%; Năm học 2022- 2023 tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt là 57,1%, ở mức khá 42,9%. Năm học 2023-2024 tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt là 52%, ở mức khá 48%. Năm học 2024-2025 ý lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt là 48%, ở mức khá 52% [H2-2.2-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng giáo viên, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo quy định. Tỷ lệ giáo viên đạt trình độ trên chuẩn ở mức cao 100%. Hàng năm công tác đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp được triển khai và thực hiện nghiêm túc. 80% đến 100% giáo viên được đánh giá, xếp loại khá trở lên về chuẩn nghề nghiệp giáo viên. Trong 05

năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

3. Điểm yếu: Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục tạo điều kiện cho giáo viên tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.	Cán bộ quản lý, Giáo viên	Thông tư 26/2018/TT-BGDĐT chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non	Trong năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo	Không
Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên qua các hoạt động tập huấn chuyên môn, trao đổi về phương pháp và hình thức tổ chức nhóm lớp, dự giờ, sinh hoạt chuyên môn để nâng cao chất lượng đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.	Cán bộ quản lý, Giáo viên	Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn	Trong năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên

môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường có tổng số 06 nhân viên trong đó: 02 biên chế gồm 01 nhân viên y tế, 01 nhân viên kế toán; 01 nhân viên bảo vệ hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP, 03 nhân viên nấu ăn hợp đồng ngắn hạn. Số lượng nhân viên đủ theo quy định, đảm bảo các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công [H1-1.6-01]; [H1-1.6-04].

06/06 nhân viên được Hiệu trưởng phân công công việc rõ ràng, phù hợp với khả năng, năng lực, trình độ chuyên môn và năng lực thực tế của từng đồng chí [H1-1.7-02].

100% nhân viên trong nhà trường thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao, đúng nội quy, quy chế chuyên môn. Công tác tổ chức nấu ăn cho trẻ, công tác chăm sóc sức khỏe và bảo quản tốt cơ sở vật chất trong nhà trường. hằng năm đều được hiệu trưởng đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [H2-2.3-01].

Mức 2

Nhà trường có 6 nhân viên kể cả biên chế, hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP và hợp đồng ngắn hạn theo quy định tại thông tư 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV, trong đó có 01 nhân viên bảo vệ, 01 nhân viên y tế học đường, 01 nhân viên kế toán, 03 nhân viên nấu ăn [H1-1.6-01]; [H1-1.7-02].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, 100% nhân viên trong nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.3-01]; [H1-1.2-09].

Mức 3

Nhà trường có đội ngũ nhân viên có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm: Nhân viên kế toán có bằng tốt nghiệp đại học, nhân viên y tế có bằng trung cấp y sĩ đa khoa, nhân viên bảo vệ có chứng chỉ tập huấn nghiệp vụ bảo vệ cơ quan [H2-2.3-02], nhân viên nấu ăn có chứng chỉ nghề nấu ăn [H2-2.3-03], còn 1 nhân viên nấu ăn hợp đồng ngắn hạn với người dân địa phương tại điểm trường Nậm Ty xa trung tâm 25km chưa có chứng chỉ nghề nấu ăn do không có điều kiện thời gian và kinh phí tham gia lớp tập huấn bồi dưỡng

Hằng năm nhân viên y tế được bồi dưỡng về công tác y tế, nhân viên kế toán được bồi dưỡng nghiệp vụ kế toán [H2-2.1-04], nhân viên nấu ăn được bồi dưỡng công tác vệ sinh an toàn thực phẩm [H2-2.3-04], nhân viên bảo vệ được bồi dưỡng về nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy, nghiệp vụ bảo vệ theo vị trí được phân công [H2-2.3-05].

2. Điểm mạnh

Trường có số lượng nhân viên đủ theo quy định, các nhân viên có trình độ đào tạo theo chuyên ngành đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ; được tham gia bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm, được đánh giá hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Việc phân công nhiệm vụ cho nhân viên, người lao động hợp lý, thuận lợi cho việc triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả công việc. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

3. Điểm yếu: 01/03 nhân viên nấu ăn hợp đồng ngắn hạn tại điểm trường Nậm Ty chưa có chứng chỉ nghề nấu ăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Nhà trường tiếp tục duy trì số lượng nhân viên hiện có. Thực hiện phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ đào tạo và năng lực làm việc của mỗi nhân viên.	Nhân viên	Phân công nhiệm vụ	Trong năm học 2025-2026	Không
Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng chuyên môn cho nhân viên y tế, nhân viên kế toán, nhân viên nấu ăn.	Cán bộ quản lý, Nhân viên y tế, nấu ăn	Kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ y tế, kế toán, nấu ăn, vệ sinh an toàn thực phẩm	Trong năm học 2025-2026	Không
Vận động nhân viên nấu ăn ở điểm trường Nậm Ty tham gia lớp bồi dưỡng chứng chỉ nghề nấu ăn để đảm bảo theo quy định	Nhân viên nấu ăn điểm trường Nậm Ty	Lớp tập huấn chứng chỉ nghề nấu ăn	Năm học 2025-2026	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về tiêu chuẩn 2

Nhà trường có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, đáp ứng được các yêu cầu thực hiện nhiệm vụ

theo quy định. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trong nhà trường đảm bảo các yêu cầu theo quy định, có bằng đại học sư phạm, có thời gian công tác liên tục 20 năm trở lên. Tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ, quản lý giáo dục, lý luận chính trị, có đủ sức khỏe để đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao, được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm. Trong 05 năm liên tục hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được xếp loại chuẩn hiệu trưởng từ khá trở lên, tỷ lệ giáo viên đạt trình độ trên chuẩn đạt cao 100%. Hằng năm 100% giáo viên được đánh giá, xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên từ mức đạt trở lên.

Trường có số lượng nhân viên đủ theo quy định, các nhân viên có trình độ đào tạo theo chuyên ngành đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ (tuy nhiên đến thời điểm hiện tại còn 01 nhân viên nấu ăn chưa có chứng chỉ nghề); được tham gia bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm, được đánh giá hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Việc phân công nhiệm vụ cho nhân viên, người lao động hợp lý, thuận lợi cho việc triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả công việc. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có giáo viên, nhân viên bị kỷ luật.

*** Kết quả tự đánh giá**

- Số tiêu chí đạt yêu cầu mức 1: 3/3
- Số tiêu chí đạt yêu cầu mức 2: 3/3
- Số tiêu chí đạt yêu cầu mức 3: 3/3
- Số tiêu chí chưa đạt yêu cầu mức 3: 0

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

Mở đầu

Trường mầm non Hoa Thanh được xây dựng trên địa bàn Bản Tàu 3 – xã Thanh Nưa - tỉnh Điện Biên. Trường có 1 điểm trường trung tâm và 4 điểm trường lẻ trong đó, điểm trường trung tâm cách trung tâm xã trên 10km, 2 điểm trường Nậm Ty cách xa khu trung tâm trên 30 km đường xá giao thông cách trở đi lại khó khăn. Nhà trường có cổng trường, biển tên trường, tường bao quanh ngăn cách với bên ngoài. Có nguồn nước sạch đủ cho các hoạt động CSGD trẻ của nhà trường, hệ thống cống rãnh hợp vệ sinh. Các khu trải nghiệm cho trẻ: Khu trải nghiệm khơi nguồn sáng tạo, vườn cổ tích, khu phát triển vận động, thư viện xanh, sân chơi, các khu vực cho trẻ chơi bảo đảm yêu cầu. Có đủ các khối phòng nuôi dưỡng, CSGD trẻ, phòng sinh hoạt chung, sân chơi đảm bảo vệ sinh an toàn và các thiết bị phục vụ cho công tác CSGD trẻ, các khối phòng giáo dục nghệ thuật, phòng giáo dục thể chất, văn phòng trường, phòng hành chính-quản trị, phòng họp của

giáo viên. Nhà vệ sinh của giáo viên và trẻ đảm bảo theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các Trường Mầm non và thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ GD&ĐT sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường MN, TH, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT. Nhà trường có bếp ăn gồm: Khu giao nhận thực phẩm, khu sơ chế, khu chế biến thực phẩm, khu nấu ăn, khu chia thức ăn được thiết kế và tổ chức theo dây chuyền hoạt động một chiều, kho bếp được phân chia kho lương thực và kho thực phẩm, thiết bị bảo quản thực phẩm, đủ các thiết bị đồ dùng đảm bảo theo quy định, hằng năm được kiểm kê, sửa chữa, bổ sung nâng cấp đáp ứng nhu cầu tổ chức nuôi dưỡng, CSGD trẻ.

Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn

Mức 1:

a) Vị trí đặt trường, điểm trường;

b) Quy mô;

c) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích sân xây dựng các hạng mục công trình.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Trường mầm non Hoa Thanh có 1 điểm trường trung tâm và 4 điểm trường lẻ. Điểm trường Trung tâm được đặt tại bản Tân 3, xã Thanh Nưa. 4 điểm trường lẻ bao gồm: Điểm trường Xá Nhù; Pa Sáng, Nậm Ty 1, Nậm Ty 2 nằm rải rác. Điểm trường Nậm Ty 1 và Nậm Ty cách trung tâm xã 30km. Trung tâm và điểm trường phù hợp với quy mô phát triển giáo dục của địa phương, có môi trường sạch sẽ - thân thiện đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ em, cán bộ, giáo viên và nhân viên trong nhà trường. Trường đặt ở vị trí giao thông đi lại thuận tiện, thuận lợi phụ huynh đưa đón trẻ em, đáp ứng yêu cầu phòng chống cháy nổ [3.1-01].

Trong 5 năm gần đây nhà trường có quy mô: Năm học 2021 - 2022 nhà trường có 15 nhóm/lớp với 387 trẻ em; năm học 2022 - 2023 nhà trường có 14 nhóm/lớp với 380 trẻ em; năm học 2023 - 2024 nhà trường có 14 nhóm/lớp với 363 trẻ em; năm học 2024 - 2025 nhà trường có 13 nhóm/lớp với 342 trẻ em; năm học 2025-2026 nhà trường có 13 nhóm/lớp với 305 học sinh. Các lớp được phân chia theo độ tuổi với số trẻ không vượt quá quy định quy định tại điều lệ trường mầm non. Các lớp được tổ chức thành nhóm trẻ hoặc lớp mẫu giáo đơn, mẫu giáo ghép [H1-1.5-02] .

Trường có tổng diện tích đất 4421m², trong đó điểm trường Trung tâm 3034m²; điểm trường Nậm Ty 1: 567,3m²; điểm trường Nậm Ty 2: 447,7m² và điểm trường Xá Nhù: 510m²; điểm trường Pa Sáng: 442,1m²; điểm trường Co Pục: 450m². Nhà trường có tổng diện tích khu đất xây dựng 1776,8m² (đạt 40,8%). Diện tích sân vườn, cây xanh, sân chơi, bãi tập 2644,3 m² (đạt 60,4%) bình quân tối thiểu cho một trẻ đảm bảo theo quy định (15,14m²/trẻ). Nhà trường còn 01 điểm trường Xá Nhù chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất [H3-3.1-02].

2. Điểm mạnh

Trung tâm trường, điểm trường Pa Sáng, Xá Nhù được đặt ở vị trí thuận lợi xã Thanh Nưa, khu vực đông dân cư, giao thông thuận lợi cho phụ huynh đưa đón trẻ đến trường. Trường có quy mô 13 nhóm, lớp đảm bảo theo thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường có đủ diện tích đất sử dụng và diện tích sàn xây dựng bình quân vượt quy định.

Trong 5 năm gần đây nhà trường có quy mô các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo đảm bảo theo quy định. Trường có đầy đủ cổng, biển tên trường, khuôn viên có tường xây bao quanh đảm bảo an toàn cho trẻ, có khuôn viên có tường xây bao quanh đảm bảo an toàn cho trẻ. Nhà trường có bồn hoa, cây cảnh, cây xanh tạo bóng mát, có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, khám phá, học tập, có khu vui chơi với các thiết bị và đồ chơi ngoài trời đảm bảo theo quy định. Có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục thể chất, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời, đồ chơi tự tạo, có các khu cho trẻ trải nghiệm như: Khu trải nghiệm khám phá, vườn rau, vườn cây của bé, các góc địa phương, góc thư viện thân thiện so với thực tế của nhà trường, đảm bảo an toàn cho trẻ.

3. Điểm yếu: Nhà trường còn 01 điểm trường Xá Nhù chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, 2 điểm trường Nậm Ty cách xa trung tâm xã đường xá giao thông đi lại khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Nhà trường lập tờ trình trình UBND xã để có cơ sở báo cáo cơ quan quản lý các cấp có kế hoạch	Ban giám hiệu	Tờ trình	Năm học 2025 -2026	Không

cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho điểm trường Xá Nhù và điểm trường.				
Hàng năm tham mưu với UBND xã cấp kinh phí cải tạo nâng cấp cơ sở vật chất trường lớp. Vận động tài trợ, huy động các nguồn lực xã hội hoá giáo dục để đầu tư cơ sở vật chất.	CBQL, GV, NV	Tờ trình; Xây dựng kế hoạch; Thư ngỏ; Xây dựng dự toán kinh phí	Năm 2025 và các năm tiếp theo	150.000.000đ

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

Mức 1:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;
- b) Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em;
- c) Khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho các trường tổ chức nấu ăn), khối phụ trợ.

Mức 2:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;
- b) Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em;
- c) Khối phụ trợ.

Mức 3:

Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em đảm bảo theo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường có đủ khối phòng hành chính - quản trị theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Bộ GD&ĐT sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường MN, TH, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo TT số 13/2020/TT-BGDĐT và văn bản hợp nhất số 14/VBHN-BGDĐT, ngày 31/12/2024 Thông tư quy định tiêu cơ sở vật

chất các trường MN, TH, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học bao gồm: 01 phòng hiệu trưởng, 02 phòng phó hiệu trưởng, 01 văn phòng trường; 01 phòng dành cho nhân viên; 01 phòng bảo vệ; 01 khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; 05 khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; phòng Hiệu trưởng có diện tích 15m^2 , 02 phòng phó Hiệu trưởng có diện tích 30m^2 , văn phòng trường có diện tích 30m^2 , phòng dành nhân viên 15m^2 , phòng bảo vệ 10m^2 ; phòng bảo vệ đặt ở gần lối ra vào của trường, có vị trí quan sát thuận lợi; 01 khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo diện tích và có đủ trang thiết bị vệ sinh theo quy định; 01 khu để xe có mái che với tổng diện tích 40m^2 được bố trí an toàn, tiện lợi. Các phòng khối hành chính-quản trị được xây dựng kiên cố, có đủ trang thiết bị, máy vi tính và các phương tiện làm việc [3.2-01].

Nhà trường có 13 phòng sinh hoạt chung được xây dựng kiên cố đảm bảo mỗi nhóm, lớp có 1 phòng để tổ chức các hoạt động chơi, ăn, ngủ với diện tích mỗi phòng là $35,05\text{m}^2$. Có 01 phòng giáo dục thể chất diện tích 130m^2 được xây dựng bán kiên cố và có đầy đủ đồ dùng phát triển vận động đảm bảo theo quy định, có 01 phòng giáo dục nghệ thuật kiên cố có đàn, gương, gióng múa, trang phục với diện tích 60m^2 ; 01 phòng thư viện bán kiên cố với diện tích 100m^2 , các phòng chức năng đều có đủ đồ dùng, tài liệu, trang thiết bị cần thiết đáp ứng nhu cầu hoạt động nuôi dưỡng, CSGD trẻ của nhà trường [3.2-02]. Toàn trường có 8 khu/phòng vệ sinh kiên cố cho trẻ với diện tích $133,76\text{m}^2$, bình quân $0,46\text{m}^2/\text{trẻ}$ với tổng số 28 bệ xí, trong đó khu trung tâm có 6 phòng vệ sinh được xây dựng kiên cố và bán kiên cố trong đó có 01 khép kín được xây dựng liền kề với phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, dễ quan sát, hệ thống thiết bị cấp nước phù hợp với điều kiện thực tế, đảm bảo vệ sinh; các điểm trường có phòng vệ sinh đầy đủ máng tiêu và xí bệ dùng cho trẻ em gái. Khu vực rửa tay của trẻ em được bố trí riêng với tiêu chuẩn 08 trẻ em/chậu rửa, các thiết bị vệ sinh được lắp đặt phù hợp với độ tuổi [3.2-03]. Hiên chơi, đón trẻ em thuận tiện cho việc đưa, đón và sinh hoạt của trẻ em khi trời mưa, nắng có diện tích $240,85\text{m}^2$ đảm bảo $0,82\text{m}^2/\text{trẻ}$ và diện tích thông thủy là $2,5\text{m}$, xung quanh hiên chơi có lan can với chiều cao là 1m [3.2-04]. Nhà trường có hệ thống chiếu sáng theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chiếu sáng; hệ thống quạt và thông gió phù hợp với điều kiện thực tế đảm bảo ấm về mùa đông, mát về mùa hè.

Nhà trường có 03 bếp ăn được xây dựng bán kiên cố, có khu giao nhận thực phẩm, khu sơ chế, khu chế biến thực phẩm, khu nấu ăn, khu chia ăn được thiết kế và tổ chức theo quy trình hoạt động một chiều. Hằng năm bếp ăn được tôn tạo nâng cấp mua sắm bổ sung trang thiết bị cần thiết nhằm đảm bảo cơ sở vật chất cho công tác tổ chức ăn bán trú của trường. Kho bếp của

nhà trường được xây dựng bán kiên cố có diện tích 15m², có kho lương thực và kho thực phẩm có lối nhập, xuất hàng thuận tiện, độc lập và phân chia khu vực cho từng loại thực phẩm, có thiết bị bảo quản thực phẩm, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm có tủ lạnh để lưu mẫu thức ăn, thực hiện lưu mẫu đúng quy định được bảo quản tối thiểu trong 24 giờ, tủ lạnh được kiểm tra vệ sinh sạch sẽ thường xuyên [3.2-05].

Mức 2

Khối phòng hành chính - quản trị của nhà trường đảm bảo diện tích và các trang thiết bị theo đúng quy định của thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ GD&ĐT sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường MN, TH, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học và văn bản hợp nhất số 14/VBHN-BGDĐT, ngày 31/12/2024 Thông tư quy định tiêu cơ sở vật chất các trường MN, TH, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học bao gồm: 01 phòng Hiệu trưởng, 02 phòng phó Hiệu trưởng, 01 văn phòng trường; phòng dành cho nhân viên; phòng bảo vệ; khu để xe có mái che [3.2-01].

13 nhóm, lớp của nhà trường đều phòng sinh hoạt chung được xây dựng kiên cố đảm bảo diện tích mỗi phòng là 35,05m². Có 01 phòng ngủ với diện tích là 30m²/phòng. Có 01 phòng giáo dục thể chất được xây dựng bán kiên cố với diện tích 130m², 01 phòng nghệ thuật được xây dựng bán kiên cố diện tích 60m², 01 phòng thư viện được xây dựng bán kiên cố với diện tích 100m², các phòng có đầy đủ đồ dùng trang thiết bị cần thiết đáp ứng nhu cầu hoạt động nuôi dưỡng, CSGD trẻ của nhà trường [3.2-02]. Các khu vệ sinh trung tâm và điểm trường được xây dựng ở khu vực thuận tiện gần với phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, vị trí dễ quan sát, đảm bảo vệ sinh, có nhà vệ sinh riêng cho trẻ em trai, trẻ em gái. Có hệ thống thiết bị cấp nước phù hợp với điều kiện thực tế, có vách ngăn cao 2,0m. Các khu vệ sinh đều có đủ số lượng tiểu treo hoặc máng xi măng, xi bết đảm bảo số lượng và quy chuẩn theo quy định. Khu vực rửa tay của trẻ em được bố trí riêng đảm bảo đủ 08 trẻ em/chậu rửa, các thiết bị vệ sinh được lắp đặt phù hợp với độ tuổi, khu trung tâm có 8 phòng kho, nhóm lớp [3.2-03]. Hiên chơi đảm bảo diện tích thuận tiện cho việc đưa, đón và sinh hoạt của trẻ em, xung quanh hiên chơi có lan can với chiều cao là 1m [3.2-04]. Hệ thống chiếu sáng của nhà trường đảm bảo theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chiếu sáng; hệ thống quạt và thông gió đảm bảo ấm về mùa đông, mát về mùa hè

13/13 nhóm, lớp có đầy đủ hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, tủ đồ dùng cá nhân, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định tại Điều lệ Trường Mầm non, được sắp xếp hợp lý, an toàn thuận tiện khi sử dụng [H3-3.2-06].

Mức 3

Các phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ của nhà trường đảm bảo theo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, được bổ sung các phân khu chức năng, các lớp có hiên chơi phía trước và phía sau để trẻ tham gia các hoạt động thuận lợi, an toàn, các lớp có kho để chứa đồ dùng, đồ chơi phục vụ sinh hoạt và học tập. Phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật của nhà trường đảm bảo theo thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường chưa có phòng làm quen tin học, ngoại ngữ cho trẻ em [3.2-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các khối phòng hành chính quản trị; khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em; khối phòng tổ chức ăn; khối phụ trợ đảm bảo theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 12 năm 2024 Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT và văn bản hợp nhất số 14/VBHN-BGDĐT, ngày 31/12/2024 Thông tư quy định tiêu cơ sở vật chất các trường MN, TH, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Nhà trường có đủ phòng sinh hoạt chung đảm bảo đảm bảo theo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, được bổ sung các phân khu chức năng, có khu ngủ riêng cho trẻ nhà trẻ, có đủ trang thiết bị, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông. Các phòng học có hệ thống bóng điện, quạt điện đảm bảo cho hoạt động CSGD trẻ; có hệ thống tủ, kệ, giá để đồ dùng đồ chơi đảm bảo và được sắp xếp hợp lý, thuận tiện, an toàn khi sử dụng. Nhà trường có 01 phòng giáo dục thể chất, 01 phòng giáo dục nghệ thuật, 01 phòng thư viện đảm bảo diện tích với đầy đủ các thiết bị, đồ dùng theo quy định.

3. Điểm yếu: Nhà trường chưa có phòng làm quen với tin học, ngoại ngữ cho trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Nhà trường định kỳ rà soát, xây dựng kế hoạch tu sửa nâng cấp, bổ sung các thiết bị	CBQL	Kế hoạch phát triển nhà	Năm 2025	300.000.000 đồng.

dạy học học liệu vào các phòng ban.		trường, Kế hoạch XHH GD; tờ trình.		
CBQL, GV, NV tuyên truyền vận động tài trợ các nguồn hỗ trợ trang cấp bổ sung các thiết bị dạy học cho các phòng học.	CBQL, GV, NV	Thư ngỏ Kế hoạch	Năm 2025 và những năm tiếp theo	Không
Thường xuyên kiểm tra việc sử dụng, bảo quản các trang thiết bị, đồ dùng, tại các khối phòng học.	CBQL	Kế hoạch phát triển nhà trường; kế hoạch XHH GD.	Năm 2025 và những năm tiếp theo	Không
Tiếp tục tham mưu với các cấp đề nâng cấp, tu sửa cơ sở vật chất, xây dựng phòng làm quen với tin học, ngoại ngữ cho trẻ.	CBQL	Tờ trình, kế hoạch vận động tài trợ	Năm 2025 và những năm tiếp theo	450.000.000đ

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

Mức 1:

a) Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và thu gom rác thải;

b) Tỷ lệ các hạng mục kiên cố;

c) Thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi.

Mức 2:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mức 3:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường sử dụng nguồn nước sạch từ nước máy và nguồn nước sạch từ nguồn nước giếng khoan, được qua hệ thống máy lọc nước đảm bảo điều kiện phục vụ ăn uống và nước sinh hoạt cho GV, NV và trẻ. Hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đảm bảo theo quy định tại khoản 3, Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT ngày 15/5/2016 của BGD&ĐT và Bộ y tế; có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không để nước ứ đọng xung quanh trường, lớp. Có hệ thống thoát nước riêng cho khu vực nhà bếp, khu vệ sinh, có thùng đựng và phân loại rác, tự thu gom rác và xử lý rác hằng ngày, không để rác thải, nước thải tồn đọng trong khu vực trường gây ô nhiễm môi trường [3.3-01], [3.3-02]; hệ thống cấp điện bảo đảm đủ công suất và an toàn phục vụ các hoạt động của trường [3.3-03], [H3-3.3-04]; hệ thống phòng cháy, chữa cháy của nhà trường đảm bảo theo các quy định hiện hành: Thông tư 36/2025/TT-BCA hướng dẫn Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Thông tư số 08/2018/TT-BCA, ngày 05/3/2018 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2017/NĐ-CP của Chính phủ về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng PCCC và Thông tư 32/2024/TT-BCA ngày 15/5/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 08/2018/TT-BCA và Luật số 55/2024/QH15 ngày 29/11/2024 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ [H3-3.3-05]. Trường có hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc đầy đủ với điện thoại và mạng internet phục vụ nhu cầu của cán bộ, giáo viên, nhân viên và các hoạt động khác trong nhà trường [H3-3.3-06]; Khu thu gom rác thải của trường được bố trí hợp lý, cuối hướng gió thuận lợi cho việc thu gom, vận chuyển đảm bảo vệ sinh, không gây ô nhiễm môi trường [3.3 -01].

Khối phòng hành chính quản trị [3.2-01] ; khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em [3.2-02] ; khối phòng tổ chức ăn [3.2-05] ; khối phụ trợ [3.2-06] được xây dựng kiên cố và có thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định mức 1 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đạt 86,2% và cấp công trình xây dựng (sân vườn, đường nội bộ, hàng rào...) đạt cấp IV.

13/13 nhóm, lớp có thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ công tác chăm sóc, giáo dục trẻ em theo quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/03/2015 về ban hành danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non [H3-3.3-08]. Hằng năm nhà trường lựa chọn đồ chơi, học liệu theo thông tư 47/2020/TT-BGDĐT, chỉ đạo các nhóm, lớp làm đồ dùng, đồ chơi đảm bảo tính giáo dục, an toàn, bền đẹp phù hợp với các chương trình nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ [H3-

3.2-08], [3.3-07].

Mức 2

Các hạng mục công trình khối phòng hành chính quản trị [3.2-01]; khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em [3.2-02]; khối phòng tổ chức ăn [3.2-05]; khối phụ trợ [3.2-06] được xây dựng kiên cố, bán kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tỷ lệ kiên cố đạt 86,2%.

Mức 3

Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình khối phòng hành chính quản trị [3.2-01]; khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em [3.2-02]; khối phòng tổ chức ăn [3.2-05]; khối phụ trợ [3.2-06] được xây dựng kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định mức 1 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đạt 81,5% và cấp công trình xây dựng đạt cấp IV.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có tỷ lệ các công trình kiên cố đạt 86,2% và cấp công trình xây dựng đạt cấp IV. Có hệ thống nước sạch và hệ thống cấp điện đảm bảo cung cấp đầy đủ nước sạch và điện phục vụ cho hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Hệ thống phòng cháy chữa cháy của nhà trường được bổ xung và được các cấp kiểm tra đánh giá hằng năm đảm bảo theo quy định, hạ tầng công nghệ thông tin với đầy đủ trang thiết bị hiện đại: Mạng internet, máy tính, máy chiếu, phòng họp trực tuyến...phục vụ hoạt động quản lý cũng như hoạt động dạy học. Khu thu gom và xử lý rác thải được quy hoạch bố trí hợp lý, đảm bảo vệ sinh môi trường.

3. Điểm yếu: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình khối phòng hành chính quản trị khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em; khối phòng tổ chức ăn; khối phụ trợ có tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố mới đạt 86,2%.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp huy điểm mạnh khắc phục điểm yếu	Nhân lực thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch, đề ra những giải pháp cụ thể để nâng cấp tu sửa các hạng mục công trình, sử dụng có hiệu quả trang thiết bị của các khối	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.	Kế hoạch tài chính ngắn hạn, trung hạn, văn bản tham mưu bổ sung kinh phí.	Trong năm 2025	100 triệu đồng

phòng nhằm nâng cao chất lượng giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.				
Nhà trường định kỳ rà soát, xây dựng kế hoạch tu sửa nâng cấp, bổ sung các thiết bị dạy học, nâng cấp cơ sở vật chất để đạt 100% kiên cố	CBQL	Kế hoạch phát triển nhà trường, Kế hoạch XHH GD; tờ trình.	Năm 2025 và các năm tiếp theo	

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Kết luận về tiêu chuẩn 3

Trung tâm và các điểm trường đặt tại các đội bản, khu vực đông dân cư, giao thông thuận lợi. Trường có quy mô 13 nhóm/ lớp, học sinh được phân chia theo độ tuổi theo đúng quy định Điều lệ trường mầm non. Nhà trường có đủ diện tích đất sử dụng và diện tích sàn xây dựng bình quân tối thiểu cho trẻ vượt quy định. Có tường xây bao quanh trung tâm và điểm trường đảm bảo an toàn cho trẻ. Nhà trường có hệ thống bồn hoa, cây cảnh, cây xanh tạo bóng mát, có vườn cây xanh sạch đẹp dành riêng cho trẻ chăm sóc, khám phá, học tập. Các khu vui chơi, khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục thể chất với đủ đồ dùng đồ chơi và trang thiết bị theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời, có nhiều đồ chơi tự tạo cho trẻ hoạt động tích cực hiệu quả.

Nhà trường có đủ các khối phòng hành chính quản trị; khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em; khối phụ trợ đảm bảo theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT và Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT và VBHN 14/VBHN-BGDĐT.

Các phòng sinh hoạt chung đảm bảo đảm bảo theo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, được bổ sung các phân khu chức năng, có khu ngủ riêng cho trẻ nhà trẻ, có đủ trang thiết bị, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông. Hệ thống chiếu sáng của nhà trường đảm bảo theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chiếu sáng; hệ thống quạt và thông gió đảm bảo ấm về mùa đông, mát về mùa hè. Có hệ thống tủ, kệ, giá để đồ dùng đồ chơi đảm bảo và được sắp xếp hợp lý, thuận tiện, an toàn khi sử dụng. Nhà trường có 01 phòng giáo dục thể chất, 01 phòng giáo dục nghệ thuật, 01 phòng thư viện đảm bảo diện tích với đầy đủ các thiết bị, đồ dùng theo quy định.

Nhà trường có tỷ lệ các công trình kiên cố đạt 81,5%, các cấp công trình xây dựng đạt cấp IV. Có hệ thống nước sạch và hệ thống cấp điện đảm bảo cung cấp đầy đủ nước sạch và điện phục vụ cho hoạt động nuôi dưỡng, CSGD trẻ. Hệ thống phòng cháy chữa cháy của nhà trường đảm bảo theo các quy định hiện hành và luật phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ. Hạ tầng công nghệ thông tin với đầy đủ trang thiết bị hiện đại: Mạng internet, máy tính, máy chiếu, phòng họp trực tuyến....phục vụ hoạt động quản lý cũng như hoạt động dạy học. Khu thu gom và xử lý rác thải được quy hoạch bố trí hợp lý, đảm bảo vệ sinh môi trường.

+ Số tiêu chí đạt yêu cầu ở mức 1:3/3

+ Số tiêu chí đạt yêu cầu ở mức 2:2/2

+ Số tiêu chí đạt yêu cầu ở mức 3:0/2

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu

Thực hiện chủ trương: “Sự nghiệp giáo dục là trách nhiệm của toàn xã hội”, nhà trường đã xây dựng được mối quan hệ chặt chẽ giữa Nhà trường - Gia đình - Xã hội, từng bước tranh thủ được sự quan tâm chăm lo cho sự nghiệp giáo dục của cộng đồng và toàn xã hội.

Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường, các lớp có Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp được hoạt động theo đúng quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Nhà trường có nhiều biện pháp và hình thức phong phú để tuyên truyền, hướng dẫn cha mẹ trẻ chăm sóc, giáo dục trẻ khi ở nhà; chỉ đạo giáo viên thường xuyên trao đổi với phụ huynh học sinh về tình hình ăn, ngủ, vui chơi, học tập cũng như các hoạt động khác của trẻ ở lớp.

Nhà trường chủ động trong công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, phối hợp với các tổ chức đoàn thể, cá nhân ở địa phương nhằm huy động các nguồn lực về tinh thần, vật chất để xây dựng cơ sở vật chất, cảnh quan trường lớp xanh - sạch - đẹp và xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn tuyệt đối cho trẻ góp phần nâng cao chất lượng toàn diện của nhà trường.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; Hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Hàng năm nhà trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường, các nhóm lớp có ban đại diện cha mẹ học sinh của từng nhóm lớp, được thành lập và hoạt động theo quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Cụ thể Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường năm học 2025-2026 có 13 thành viên, gồm có 1 trưởng ban, 1 phó ban và 11 thành viên; Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập theo năm học và hoạt động theo kế hoạch hoạt động năm học. Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức họp toàn trường là 3 lần/năm để thực hiện kế hoạch của năm, đảm bảo tiến độ [H1-1.6-04]; [H4-4.1-01].

Ban đại diện cha mẹ trẻ của trường có kế hoạch hoạt động theo năm học, kế hoạch đưa ra thể hiện rõ vai trò, trách nhiệm trong công tác phối hợp giữa phụ huynh và nhà trường tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và tổ chức các hoạt động cho trẻ trải nghiệm (Làm tranh, nặn bánh, cùng phụ huynh và trẻ gói bánh chưng ngày tết, tham quan như: Di tích lịch sử; Đồi A1; các buổi giao lưu của trẻ “Tôi yêu Việt Nam, tài năng của bé, Ươm mầm tài năng nhí” [H4-4.1-02].

Hàng năm, Ban đại diện cha mẹ học sinh triển khai, tổ chức thực hiện đúng kế hoạch đề ra. Trong quá trình thực hiện tổ chức họp phụ huynh thảo luận, thống nhất mang lại hiệu quả cao trong công tác phối hợp [H4-4.1-02]; [H1-1.6-04].

Mức 2

Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường và của các nhóm/lớp phối hợp tích cực, có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục học sinh như: Tham gia cùng cô và trẻ trong các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ; hoạt động tham quan; trải nghiệm; tổ chức các ngày lễ trong năm như: tổ chức tết trung thu; giao lưu "Tôi yêu Việt Nam" cấp trường, cấp cụm, cấp huyện; xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm... Phối hợp với nhà trường hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục tới các bậc phụ huynh như: Chế độ hỗ trợ ăn trưa,

hỗ trợ chi phí học tập, cấp bù miễn giảm học phí, chính sách trẻ hộ nghèo. Tuy nhiên, công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương, chính sách về giáo dục đối với một số cha mẹ trẻ hiệu quả chưa cao. Do trình độ dân trí của một số phụ huynh còn hạn chế [H1-1.2-09]; [3.1-02]; [H4-4.1-03].

Mức 3

Ban đại diện cha mẹ học sinh đã phối hợp có hiệu quả với nhà trường thực hiện có biện pháp phối hợp giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, vận động trẻ đi học chuyên cần, phối hợp giải quyết kiến nghị của cha mẹ học sinh.

Phối hợp với nhà trường huy động các nguồn lực hợp pháp và huy động ngày công lao động để tu sửa cơ sở vật chất tôn tạo cảnh quan môi trường tại trung tâm và 4 điểm trường góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ [H1-1.2-09]; [H4-4.1-03].

Điểm mạnh

Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường, nhóm/lớp. Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ, quyền hạn quy định, có kế hoạch hoạt động cụ thể theo năm học và tổ chức thực hiện theo đúng kế hoạch đề ra. Ban đại diện cha mẹ học sinh phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ và hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ; tuyên truyền, hướng dẫn, chủ trương chính sách về giáo dục tới các bậc phụ huynh. Tích cực hỗ trợ nhà trường tôn tạo, tu sửa cảnh quan môi trường có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu: Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tổ chức họp phụ huynh học sinh của các lớp/trường để kiến toàn Ban đại diện cha mẹ học sinh	Cán bộ quản lý, giáo viên, Cha mẹ trẻ các lớp	Quy chế hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh	Năm học 2025-2026	Không
Thảo luận và xây dựng quy chế, kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh	Ban đại diện cha mẹ học sinh	Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh	Năm học 2025-2026	Không

Tăng cường công tác tuyên truyền tuyên truyền , phổ biến pháp luật, chủ trương, chính sách về giáo dục để nâng cao nhận thức đối với cha mẹ trẻ bằng nhiều hình thức khác nhau. Tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn cha mẹ trẻ trong chăm sóc, giáo dục trẻ ở nhà.	Ban đại diện cha mẹ học sinh	Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh	Năm học 2025-2026	Không
Tiếp tục duy trì các mối quan hệ giữa nhà trường với Ban đại diện cha mẹ học sinh để nâng cao chất lượng CS-GD trẻ.	Cán bộ quản lý giáo viên	Kế hoạch phối hợp giữa Ban đại diện cha mẹ học sinh và nhà trường.	Năm học 2025-2026	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường chủ động, làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương xây dựng kế hoạch giáo dục, giải pháp cụ thể trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học để phát triển nhà trường như: xây dựng mạng lưới quy mô trường, lớp, cơ sở vật chất, huy động trẻ trong độ tuổi đến trường, công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, duy trì phổ cập giáo dục xóa mù chữ, các khoản thu chi năm học, kế hoạch thực hiện chuyên đề "tôi yêu Việt Nam", "xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm" “trường học hạnh phúc” [H4-4.2-01].

Hàng năm, nhà trường tích cực tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của phụ huynh về các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của ngành, về các mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường trong năm học dưới nhiều hình thức như: Qua các buổi họp phụ huynh, qua bảng tin nhà trường, tuyên truyền qua loa phóng thanh của Bản, trao đổi với phụ huynh thông qua giờ đón, trả trẻ hàng ngày [H1-1.2-09].

Nhà trường tích cực huy động và sử dụng nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân để tu sửa cơ sở vật chất, xây dựng cảnh quan môi trường: Năm học 2020-2021 huy động được 77.623.000đ, tặng 2 chiếc ghế đá; Năm học 2021-2022 huy động được 49.909.000đ, 3 chiếc quạt cây; Năm học 2022-2023 huy động được 49.800.000đ, hệ thống khăn trải bàn văn phòng trường, năm học 2023-2024 huy động được 72.000.000đ, 02 bóng điện sân khấu; 01 bộ bàn ghế cho trẻ đọc sách ở phòng thư viện; Năm học 2024-2025 huy động được 114.370.000đ, 6 cái khăn trải bàn. Trong 5 năm huy động hơn 1000 ngày công lao động tu sửa cơ sở vật chất, tôn tạo cảnh quan môi trường tại trung tâm và 4 điểm trường. Trong 05 năm liên tiếp nhà trường đã huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân hỗ trợ cho nhà trường được 364.064.702 đồng. Ngoài ra, nhà trường còn huy động huy động trên 1000 ngày công lao động (Trung đoàn 82 và cha mẹ học sinh) để tu sửa cơ sở vật chất, tôn tạo cảnh quan môi trường tại trung tâm và 04 điểm trường; Quỹ Trò nghèo vùng cao hỗ trợ trẻ nhà trẻ không được chế độ hỗ trợ của nhà nước trong 05 năm là trên 677.841.000 triệu đồng [H1-1.2-09].

Mức 2

Trong các năm qua nhà trường đã tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương tạo điều kiện từng bước thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp, xây dựng cảnh quan môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm; hoạt động trải nghiệm; tu

sửa cơ sở vật chất nhà trường; tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ như: chế độ ăn trưa, hỗ trợ chi phí học tập, trẻ dân tộc [H1-1.2-09]; [H4-4.2-01].

Nhà trường phối hợp với các tổ chức đoàn thể, cá nhân tổ chức các hoạt động thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ do ngành và địa phương tổ chức. Phối kết hợp tốt với các tổ chức trong nhà trường như: Đoàn thanh niên, Công đoàn để tổ chức các đợt giao lưu văn nghệ như: ngày 20/10, 20/11, 8/3, Ngày hội đến trường của bé, tổ chức trung thu cho trẻ, giao lưu "Tôi yêu Việt Nam" "Bé tài năng" "Ươm mầm tài năng nhí" các hoạt động lễ hội, phù hợp với truyền thống địa phương [H1-1.2-09]; [3.1-02].

Mức 3

Nhà trường tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương xây dựng theo tiêu chí cơ quan đơn vị đạt chuẩn văn hóa, phối hợp có hiệu quả với chi bộ, công đoàn nhà trường, các cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương. Trong 5 năm tính đến thời điểm đánh giá nhà trường được công nhận cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa [H4-4.2-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện có hiệu quả công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục thực hiện phương hướng, chiến lược phát triển theo năm học, giai đoạn nhằm nâng cao các điều kiện về cơ sở vật chất trường lớp đáp ứng với yêu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ. Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, huy động các nguồn lực để xây dựng cảnh quan trường lớp sạch đẹp, an toàn cho trẻ hoạt động. Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương. Trong 5 năm tính đến thời điểm đánh giá nhà trường được công nhận cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa.

3. Điểm yếu:

Việc huy động các nguồn kinh phí của các cá nhân (Cha mẹ học sinh) còn nhiều hạn chế do điều kiện kinh tế của nhân dân trên địa bàn toàn xã còn nhiều khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và các	Cán bộ quản lý	Các kế hoạch, tờ trình tham	Năm học 2025-2026	Không

tổ chức đoàn thể của địa phương để được hỗ trợ nguồn kinh phí đầu tư cho những hoạt động giáo dục hằng năm của nhà trường.		muru với địa phương, các đoàn thể		
Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục.	Cán bộ quản lý	Tổ chức hội nghị, các bài tuyên truyền	Năm học 2025-2026	Không
Tăng cường công tác phối hợp với các tổ chức cá nhân, các đoàn thể để tổ chức các hoạt động lễ hội, các sự kiện theo kế hoạch phù hợp với truyền thống của địa phương.	Cán bộ quản lý và cha mẹ học sinh	Tổ chức hội nghị, các bài tuyên truyền	Năm học 2025-2026	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về tiêu chuẩn 4

Hằng năm, nhà trường thành lập Ban đại diện cha mẹ trẻ theo đúng cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và hoạt động tuân thủ theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với nhà trường làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Chủ động phối kết hợp với nhà trường trong việc tuyên truyền phổ biến Pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục thông qua các cuộc họp với nhiều hình thức khác nhau để nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ. Nhà trường thực hiện hiệu quả công tác tham mưu tới các cấp ủy đảng chính quyền địa phương và huy động ngày công lao động của hội phụ huynh học sinh, tu sửa cơ sở vật chất, xây dựng cảnh quan môi trường nhằm đảm bảo các tiêu chuẩn của trường kiểm định chất lượng, đồng thời phối kết hợp trong việc tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương một cách hiệu quả.

*** Kết quả tự đánh giá**

- Số tiêu chí đạt yêu cầu mức 1: 2/2
- Số tiêu chí đạt yêu cầu mức 2: 2/2
- Số tiêu chí đạt yêu cầu mức 3: 2/2
- Số tiêu chí chưa đạt yêu cầu mức 3: 0

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ
Mở đầu

Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ vừa là mục tiêu, nhiệm vụ, vừa là giải pháp quan trọng trong suốt những năm học vừa qua. Để chất lượng giáo dục ngày một nâng cao, nhà trường luôn chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm túc Chương trình giáo dục mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đồng thời thực hiện phát triển chương trình đảm bảo phù hợp với quy định chuyên môn và văn hóa địa phương, phù hợp với khả năng của trẻ, với thực tế của trường; định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện chương trình và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp. Quan tâm xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, tạo cơ hội cho trẻ được học tập, vui chơi, trải nghiệm. Tổ chức các hoạt động giáo dục đa dạng về hình thức, linh hoạt về phương pháp dạy học, phù hợp với mục tiêu nội dung giáo dục, với trẻ và điều kiện nhà trường, địa phương nhằm phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo giúp trẻ phát triển toàn diện.

Nhà trường làm tốt công tác phối kết hợp với Trạm Y tế Hua Thanh từ năm học 2021-2022 đến năm học 2024-2025, xã Thanh Nưa trong năm học 2025-2026 thực hiện nghiêm túc việc cân đo khám sức khỏe định kỳ theo đúng quy định, phát hiện những trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi để có hướng phục hồi phòng chống kịp thời suy dinh dưỡng, thấp còi cho trẻ. Hằng năm, Nhà trường chỉ đạo giáo viên thực hiện tốt công tác duy trì sĩ số, nâng cao tỷ lệ trẻ chuyên cần, đặc biệt là trẻ mẫu giáo 5 tuổi. Số trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non hàng năm 100%.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

Mức 1:

- a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch;
- b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành đáp ứng với mục tiêu, yêu cầu của Chương trình giáo dục mầm non, phù hợp với điều kiện của địa phương và nhà trường;
- c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời phù hợp.

Mức 2:

a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo linh hoạt, hiệu quả, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương và trường mầm non;

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, trường mầm non và khả năng, nhu cầu của trẻ.

Mức 3:

a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của địa phương;

b) Hằng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Căn cứ Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT, ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi Chương trình giáo dục mầm non, cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán đã xây dựng Chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với bối cảnh của địa phương [H1-1.2-04]. Sau khi hội đồng thẩm định nhất trí chương trình giáo dục được nhà trường công khai trên gmail của trường, trên cơ sở đó các giáo viên xây dựng kế hoạch Chương trình giáo dục của các lớp theo năm học/tháng/chủ đề/tuần/ngày và tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch [H1-1.6-02].

Chương trình Giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành được nhà trường phát triển thực hiện phù hợp với quy định chuyên môn đáp ứng được mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục mầm non, phù hợp với thực tế nhóm, lớp, của địa phương và nhà trường, khả năng nhận thức của trẻ và triển khai thực hiện có hiệu quả đảm bảo mục tiêu giáo dục cuối độ tuổi [H1-1.2-04]; [H1-1.6-02].

Nhà trường định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non thông qua hội đồng thẩm định chương trình vào các thời điểm đầu năm, giữa năm, cuối năm, đánh giá trẻ hàng ngày, chủ đề, tròn tháng, cuối mỗi độ tuổi. Từ đó có những điều chỉnh, bổ sung kịp thời phù hợp với trẻ [H1-1.2-04]; [H5-5.1-01].

Mức 2

Nhà trường tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, kế hoạch giáo dục đảm bảo tính linh hoạt, hiệu

quả, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương và khả năng nhận thức của trẻ [H1-1.2-04]. Triển khai kế hoạch giáo dục năm học, kế hoạch chủ đề và kế hoạch tuần, ngày hiệu quả [H1-1.6-02]; [H5-5.1-01].

Nhà trường phát triển Chương trình Giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành [H1-1.2-04], lựa chọn các mục tiêu, nội dung, xây dựng kế hoạch năm học, kế hoạch chủ đề phù hợp với bối cảnh văn hóa của địa phương, điều kiện của nhóm lớp, điều kiện của địa phương, nhà trường đáp ứng khả năng và nhu cầu nhận thức của trẻ theo từng độ tuổi. Tổ chức thực hiện có hiệu quả, đảm bảo chất lượng, mục tiêu cần đạt cuối độ của trẻ [H1-1.6-02].

Mức 3

Nhà trường xây dựng kế hoạch phát triển chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình Giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới nhưng chưa vận dụng vào để thực hiện do chưa đảm bảo các điều kiện về nhân lực và vật lực [H1-1.2-04]; [H1-1.6-02].

Hàng năm có tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.2-04]; [H5-5.1-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình Giáo dục mầm non theo kế hoạch do Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với thực tế của nhà trường, trên cơ sở tham khảo chương trình Giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới. Định kỳ có đánh giá, điều chỉnh, bổ sung kịp thời phù hợp với bối cảnh văn hóa địa phương, đáp ứng nhu cầu và khả năng, hứng thú của trẻ. Hàng năm, nhà trường tổng kết đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non, đánh giá chất lượng chuyên môn của giáo viên, chất lượng trẻ từ đó kịp thời điều chỉnh, cải tiến các nội dung phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa áp dụng chương trình Giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/ công việc cần thực hiện	Nhận thức lực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Nhà trường tiếp tục xây dựng kế	Cán bộ	Chương trình	Trong	Không

hoạch phát triển nhà trường và kế hoạch nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục. Chỉ đạo, tư vấn, kiểm tra, rà soát hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch lựa chọn các nội dung giáo dục phù hợp với đối tượng trẻ và điều kiện thực tế của từng nhóm, lớp. Căn cứ vào Chương trình giáo dục mầm non quốc gia do Bộ giáo dục và đào tạo ban hành.	quản lý, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên cốt cán.	giáo dục mầm non; bồi dưỡng chuyên môn cán bộ quản lý, giáo viên	năm học 2025-2026	
Khuyến khích giáo viên tham khảo, nghiên cứu, bồi dưỡng và áp dụng chương trình Giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới vào tổ chức các hoạt động phù hợp thực tiễn của nhà trường, địa phương.	Cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn giáo viên cốt cán	Bồi dưỡng chuyên môn Cán bộ quản lý, giáo viên theo Chương trình giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của nhà trường	Trong năm học 2025-2026	Không
Tiếp tục rà soát, đánh giá định kỳ, hàng năm, điều chỉnh kế hoạch phù hợp từng nhóm lớp	Cán bộ quản lý, giáo viên	Tự bồi dưỡng chuyên môn, tham khảo qua hệ thống công nghệ thông tin	Trong năm học 2025-2026	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

Mức 1:

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;

b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng mở, an toàn; tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;

c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 2:

Tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục, nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục mầm non, phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 3:

Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm "chơi mà học, học bằng chơi".

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường chỉ đạo giáo viên sử dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức giáo dục trong tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với độ tuổi, nhu cầu phát triển của trẻ mầm non và điều kiện nhà trường [H1-1.6-02].

Nhà trường xây dựng trường mầm non theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, tích cực tôn tạo cảnh quan môi trường tạo sự đa dạng các khu vực cho trẻ tham gia các hoạt động trải nghiệm, vui chơi học tập như: Thư viện thân thiện, khu trải nghiệm với các vật liệu thiên nhiên; khu phát triển vận động; khu vui chơi, tạo điều kiện tốt nhất để mọi trẻ đều có cơ hội vui chơi, khám phá, trải nghiệm, sáng tạo [3.1-02]; [H5-5.2-01]. Môi trường giáo dục cho trẻ được xây dựng đảm bảo an toàn cho trẻ [H1-1.10-05].

Giáo viên tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế của nhóm, lớp như: hoạt động cá nhân, nhóm, hoạt động học, hoạt động chơi, lao động tự phục vụ, tham quan di tích lịch sử [H1-1.6-02]; [3.1-02].

Mức 2

Nhà trường có kế hoạch tổ chức cho trẻ được thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh ở mọi lúc mọi nơi, phù hợp với nhu cầu, khả năng, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế của nhà trường [H1-5.2-01]; trẻ được trải nghiệm ở thư viện của bé, khu sáng tạo khoa học, nghệ thuật theo STEM/STEAM, khu vui chơi, khu trải nghiệm các ngày lễ hội, chơi trò chơi. Tổ chức cho trẻ mẫu giáo đi tham quan các di tích lịch sử, trải nghiệm lễ hội, ngày hội nghệ thuật, tuần lễ dinh dưỡng và rất nhiều các hoạt động trải nghiệm rèn kỹ năng sống cho trẻ [3.1-02]; [H1-1.6-02].

Mức 3

Hàng năm, nhà trường chỉ đạo giáo viên xây dựng, tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích sự hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia vào hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi” như: Thư viện thân thiện; khu trải nghiệm với các vật liệu thiên nhiên; khu phát triển vận động; chăm sóc vườn rau, vườn hoa, quan sát sự nảy mầm của cây từ hạt, chơi trò

chơi. Tổ chức cho trẻ mẫu giáo đi tham quan các di tích lịch sử, các hoạt động trải nghiệm rèn kỹ năng sống [3.1-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện linh hoạt các phương pháp tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ và đảm bảo phù hợp với các mục tiêu, nội dung giáo dục nhà trường. Tích cực tôn tạo cảnh quang môi trường, xây dựng đa dạng các khu vực cho trẻ trải nghiệm, vui chơi học tập phù hợp với điều kiện thực tế. Xây dựng môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học đảm bảo theo chuyên đề giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm.

3. Điểm yếu: Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/ công việc cần thực hiện	Nhận thức lực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục xây dựng và triển khai áp dụng có hiệu quả chương trình giáo dục mầm non phù hợp với thực tiễn của nhà trường, địa phương	Cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên cốt cán	Điều kiện thực tế của nhà trường, kế hoạch giáo dục của nhà trường, của trẻ	Trong năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo	Không
Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục nhà trường, giáo viên linh hoạt, sáng tạo trong công tác xây dựng, tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học, tạo điều kiện cho trẻ có cơ hội học tập vui chơi và trải nghiệm.	Cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên cốt cán	Kế hoạch giáo dục nhà trường, nhóm, lớp	Trong năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ

Mức 1:

a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;

c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng các biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ được cải thiện so với đầu năm học.

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần cho trẻ;

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định;

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 3: Có ít nhất 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Hàng năm, nhà trường làm tốt công tác phối hợp với trạm y tế xã Hua Thanh cũ (năm học 2025-2026 là trạm y tế xã Thanh Nưa) tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ như: Khám chuyên khoa 1-2 lần/năm, cho trẻ uống vitamin A, thuốc tẩy giun, tuyên truyền về phòng chống dịch bệnh theo mùa trên loa phóng thanh, đo thân nhiệt, tuyên truyền phụ huynh cho trẻ tiêm phòng dịch bệnh [H5-5.3-01].

100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định. Kết quả theo dõi sự phát triển của trẻ hằng năm về cân nặng kênh bình thường đạt 98% trở lên, chiều cao kênh bình thường chiếm 98% trở lên, cân nặng chiều dài/chiều cao kênh bình thường đạt 98% trở lên [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03].

Ngay từ đầu các năm học, nhà trường đã xây dựng Kế hoạch y tế học đường, trong đó chú trọng đến kế hoạch phục hồi dinh dưỡng cho trẻ suy dinh dưỡng, béo phì và có biện pháp chăm sóc cho trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi, béo phì ở các lớp. 100% trẻ suy dinh dưỡng, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp và được cải thiện. Chế độ ăn hàng ngày của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối 4 nhóm thực phẩm, tỷ lệ calo đạt từ 615- 726 Kcal, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định. Giáo viên quan tâm chăm sóc trẻ, động viên trẻ ăn hết xuất, chú ý tới trẻ mới ốm dậy [H5-5.3-04]; [H5-5.3-05].

Mức 2

Nhà trường chú trọng tới công tác tuyên truyền, tư vấn cho cha mẹ trẻ về cách chăm sóc trẻ khoa học tại gia đình, phát triển thể chất và tinh thần trẻ em thông qua các buổi họp phụ huynh, bảng tuyên truyền của trường, các lớp, trao đổi trực tiếp vào giờ đón và trả trẻ [H1-1.2-09].

Nhà trường tổ chức cho trẻ ăn bán trú tại trường gồm: trẻ nhà trẻ hai bữa chính và một bữa phụ, mẫu giáo một bữa ăn chính và một bữa phụ, đảm bảo năng lượng phân phối cho các bữa và tỉ lệ các chất cung cấp năng lượng theo cơ cấu. Thực đơn của trẻ được nhà trường xây dựng theo ngày, tuần và thay đổi phù hợp với từng mùa trong năm, đảm bảo chế độ dinh dưỡng của trẻ phù hợp với độ tuổi, được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định tại quyết định số 777/QĐ-BGDĐT ngày 14/3/2017 [5.3-06]; [H1-1.2-09].

Nhà trường đảm bảo 100% trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, các lớp xây dựng kế hoạch phục hồi dinh dưỡng cho trẻ suy dinh dưỡng, béo phì, tình trạng suy dinh dưỡng của trẻ được cải thiện so với đầu năm đến nay: cân nặng suy dinh dưỡng thể gầy còm nhẹ cân 13 trẻ chiếm 4,5% phục hồi còn 5 trẻ chiếm 1,67%; chiều cao suy dinh dưỡng thể thấp còi 16 trẻ chiếm 5,5% phục hồi còn 6 trẻ chiếm 2,0% [H5-5.3-04]; [H5-5.3-05].

Mức 3

Hàng năm, Nhà trường đều đánh giá chất lượng chăm sóc Kết quả theo dõi sự phát triển của trẻ hàng năm về cân nặng và chiều cao đạt 98% trở lên, cân nặng chiều dài/chiều cao kênh bình thường đạt 100% trở lên, cụ thể như sau: Năm học 2021-2022 cân nặng kênh bình thường đạt 96,7%, chiều cao kênh bình thường đạt 95,8%, cân nặng chiều dài/chiều cao kênh bình thường đạt 99,2%. Năm học 2022-2023 cân nặng kênh bình thường đạt 97,5%, chiều cao kênh bình thường đạt 97,2%, cân nặng chiều dài/chiều cao kênh bình thường đạt 99,5%. Năm học 2023-2024 cân nặng kênh bình thường đạt 95,4%, chiều cao kênh bình thường đạt 95,1%, cân nặng chiều dài/chiều cao kênh bình thường đạt 100%; Năm học 2024-2025 cân nặng kênh bình thường đạt 98,3%, Tính đến thời điểm đánh giá năm học 2025-2026 cân nặng kênh bình thường đạt 98,4%, chiều cao kênh bình thường đạt 98%, cân nặng chiều dài/chiều cao kênh bình thường đạt 100% [H5-5.3-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường làm tốt công tác phối hợp với trạm y tế xã Hua Thanh (năm học 2025-2026 sau khi sáp nhập là trạm y tế xã Thanh Nưa) tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ, 100% trẻ được khám chuyên khoa từ 1- 2 lần/năm.

Nhà trường đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định. Xây dựng chế độ dinh dưỡng của trẻ em phù hợp với độ tuổi, được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng. 100% trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi, thừa cân, béo phì được nhà trường quan tâm can thiệp bằng những biện pháp phù hợp như thường xuyên thay đổi khẩu phần ăn cho trẻ, chế độ dinh dưỡng hợp lý với từng trẻ, có kế hoạch luyện tập phù hợp. Tình trạng suy dinh dưỡng, thấp còi của trẻ được cải thiện so với đầu năm học về cân nặng suy dinh dưỡng thể gầy còm nhẹ cân 13 trẻ chiếm 4,5% phục hồi còn 5 trẻ chiếm 1,67%; chiều cao suy dinh dưỡng thể thấp còi 16 trẻ chiếm 5,5% phục hồi còn 6 trẻ chiếm 2,0%.

3. Điểm yếu: Tính đến thời điểm hiện tại, tỷ lệ suy dinh dưỡng về cân nặng còn 1,67%, suy dinh dưỡng về chiều cao còn 2,0%.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Nhà trường tiếp tục phối hợp với trạm y tế xã Thanh Nưa khám chuyên khoa, tổ chức tiêm phòng dịch bệnh, uống vitamin A, tẩy giun.	Ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên y tế	Quy chế phối hợp giữa nhà trường và trạm y tế xã Thanh Nưa	Trong năm học 2025-2026	Không
Nhà trường chỉ đạo giáo viên các lớp, nhân viên y tế trong việc chăm sóc cho trẻ và tuyên truyền tới cha mẹ trẻ về chế độ ăn và chăm sóc sức khỏe cho trẻ tại gia đình.	Ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên y tế, cha mẹ trẻ	Các văn bản tuyên truyền về chế độ ăn, chăm sóc sức khỏe trẻ	Trong năm học 2025-2026	Không
Tuyên truyền phối kết hợp với cha mẹ trẻ để có biện pháp phục hồi dinh dưỡng cho trẻ bị suy dinh dưỡng, béo phì.	Ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên y tế, cha mẹ trẻ	Kế hoạch y tế	Trong năm học 2025-2026	Không
Tiếp tục thực hiện kế hoạch phục hồi suy dinh	Ban giám hiệu, giáo	Kế hoạch phục hồi suy	Tháng 3, tháng 5	Không

đưỡng cho trẻ để giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng xuống dưới 1,5 % đến cuối năm học	viên, nhân viên y tế, cha mẹ trẻ	đinh dưỡng của trường, các lớp	năm học 2025-2026	
--	----------------------------------	--------------------------------	-------------------	--

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80% ;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến độ đạt ít nhất 80%

Mức 3:

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%;

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến độ đạt ít nhất 85%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền duy trì tỷ lệ chuyên cần của trẻ. Đặc biệt chú ý đến thời điểm nhiệt độ xuống thấp, trước và sau tết Nguyên đán, thời điểm xảy ra dịch bệnh Covid19. Tính đến thời điểm đánh giá tỷ lệ chuyên cần của trẻ dưới 5 tuổi đạt 98%, riêng trẻ mẫu giáo 5 tuổi đạt 100% [H5-5.3-05].

100% trẻ 5 tuổi hằng năm đều hoàn thành chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Năm học 2020-2021 tổng số 95 trẻ; năm học 2021-2022 tổng số 89 trẻ; năm học 2022-2023 tổng số 92 trẻ; năm học 2023-2024 tổng số 73 trẻ; năm học 2024-2025 tổng số 60 trẻ, [H5-5.4-01].

Trong 5 năm tính đến thời điểm đánh giá nhà trường có 3 trẻ khuyết tật (Năm học 2021 - 2022 có 1 trẻ, năm học 2022-2023 có 1 trẻ; Năm học 2025-2026 có 1 trẻ) được nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân và đánh giá sự tiến bộ của trẻ khuyết tật [H1-1.5-02].

Mức 2

Giáo viên thực hiện tốt công tác tuyên truyền với phụ huynh đảm bảo trẻ đi học chuyên cần, tỷ lệ chuyên cần trẻ toàn trường đạt 98%, trẻ 5 tuổi đạt 100% [H5-5.3-05].

Hằng năm, 100% học sinh 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non. Tính đến thời điểm đánh giá nhà trường có tổng số 59 trẻ 5 tuổi đang học chương trình giáo dục mầm non tại trường [H5-5.4-01].

Năm học 2021-2022 toàn trường 01 trẻ khuyết tật, năm học 2022-2023 toàn trường có 01 trẻ khuyết tật, năm học 2025-2025 toàn trường có 01 trẻ khuyết tật. Hằng năm 100% trẻ khuyết tật học hoà nhập đều có hồ sơ theo dõi và được đánh giá có sự tiến bộ [H1-1.5-02].

Mức 3

Trong 5 năm tính đến thời điểm đánh giá, số trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non là 100% [H5-5.4-01];

3/3 trẻ khuyết tật được học hoà nhập và đánh giá sự tiến bộ [H1-1.5-02].

2. Điểm mạnh

Hằng năm, nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền tới các bậc phụ huynh và cộng đồng huy động trẻ ra lớp, duy trì trẻ chuyên cần đạt tỷ lệ cao. Tính đến thời điểm đánh giá tỷ lệ chuyên cần của trẻ dưới 5 tuổi đạt 98%, trẻ mẫu giáo 5 tuổi đạt 100%, 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non, không có trẻ khuyết tật trong độ tuổi học hòa nhập.

3. Điểm yếu: Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/ công việc cần thực hiện	Nhận thức lực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Làm tốt công tác tuyên truyền duy trì tỷ lệ chuyên cần của trẻ ở các thời điểm trước và sau tết nguyên đán, khi nhiệt độ hạ xuống thấp, thời điểm xảy ra dịch bệnh.	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế	Số theo dõi trẻ	Trong năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 5

Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục mầm non phát triển phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương tuy nhiên chưa áp dụng chương trình Giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới. Hằng năm tổng kết đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non, kịp thời điều chỉnh, cải tiến các nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Nhà trường chỉ đạo giáo viên các nhóm lớp xây dựng tổ chức các hoạt động giáo dục theo chương trình giáo dục mầm non bằng nhiều hình thức đa dạng, phù hợp với mục tiêu nội dung giáo dục, đối tượng trẻ, dựa trên điều kiện thực tế của nhà trường. Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non. Làm tốt công tác phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ, 100% trẻ được khám chuyên khoa, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định, tính đến thời điểm đánh giá tỷ lệ trẻ có chiều cao bình thường đạt trên 98%, cân nặng phát triển bình thường đạt 98,4%. Đến thời điểm hiện tại tỷ lệ suy dinh dưỡng về cân nặng còn 1,67%, suy dinh dưỡng về chiều cao còn 2,0%. 100% trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi được nhà trường quan tâm can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tính đến thời điểm đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện. Trong các năm học nhà trường thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền duy trì sĩ số, nâng cao tỷ lệ trẻ chuyên cần, tính đến thời điểm đánh giá tỷ lệ chuyên cần của trẻ dưới 5 tuổi đạt 98%, trẻ mẫu giáo 5 tuổi đạt 100%.

Việc xây dựng tổ chức môi trường giáo dục, hình thức giáo dục cho trẻ hoạt động của giáo viên linh hoạt, sáng tạo. Nội dung tư vấn cho cha mẹ trẻ, người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ đa dạng, phong phú.

*** Kết quả tự đánh giá**

- Số tiêu chí đạt yêu cầu mức 1: 4/4
- Số tiêu chí đạt yêu cầu mức 2: 4/4
- Số tiêu chí đạt yêu cầu mức 3: 3/4
- Số tiêu chí chưa đạt yêu cầu mức 3: 1/4

II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4

Tiêu chí 1:

Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo trên cơ sở tham khảo, áp dụng hiệu quả mô hình, phương pháp giáo

dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới; chương trình giáo dục thúc đẩy được sự phát triển toàn diện của trẻ, phù hợp với độ tuổi và điều kiện của nhà trường, văn hóa địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo dựa trên văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT, ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Chương trình Giáo dục mầm non, cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán đã xây dựng Chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với bối cảnh của địa phương, điều kiện thực tế của nhà trường, phù hợp với quy định chuyên môn, lựa chọn mục tiêu, nội dung giáo dục cho năm học, từng chủ đề phù hợp với thực tế nhóm, lớp, khả năng nhận thức của trẻ em, văn hóa địa phương và triển khai thực hiện đảm bảo mục tiêu giáo dục cuối độ tuổi. Chương trình giáo dục đã góp phần thúc đẩy sự phát triển toàn diện cho trẻ các độ tuổi. Chương trình giáo dục nhà trường đã có sự tham khảo mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến nhưng chưa áp dụng vào thực tế [H1-1.2-04]; [H1-1.6-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục Nhà trường trên cơ sở chương trình giáo dục mầm non do bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp với thực tế nhóm, lớp, khả năng nhận thức của trẻ em, văn hóa địa phương triển khai thực hiện có hiệu quả đảm bảo mục tiêu giáo dục và góp phần thúc đẩy sự phát triển toàn diện cho trẻ các độ tuổi.

3. Điểm yếu: Chương trình giáo dục nhà trường đã có sự tham khảo mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến nhưng chưa áp dụng để dạy trẻ do chưa đáp ứng được yêu cầu về nhân lực và vật lực.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/ công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục phát triển chương trình giáo dục Nhà trường phù hợp với điều kiện thực tế của trẻ, nhà trường và địa phương.	Cán bộ quản lý, tổ trưởng, giáo viên cốt cán.	Cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên, trẻ em	Trong năm học 2025-2026	Không
Tiếp tục phát triển chương trình giáo dục mầm non của	Cán bộ quản lý,	Cán bộ quản lý, giáo viên,	Từ năm học	30.000.000đ

Bộ Giáo dục và Đào tạo có tham khảo, áp dụng hiệu quả mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến	tổ trưởng chuyên môn giáo viên cốt cán	kinh phí thực hiện	2025-2026	
Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên tham gia học tập bồi dưỡng kiến thức về phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước để áp dụng vào thực hiện Chương trình giáo dục nhà trường góp phần thúc đẩy sự phát triển toàn diện cho trẻ các độ tuổi	Cán bộ quản lý, tổ trưởng, giáo viên cốt cán.	Kế hoạch học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ	Trong năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo.	Không
Chỉ đạo tổ chuyên môn thực hiện đánh giá kết quả phát triển của trẻ theo quy định để kịp thời có các biện pháp điều chỉnh kế hoạch giáo dục cho phù hợp với điều kiện cụ thể của trường, lớp, địa phương và nhu cầu, hứng thú của trẻ.	Cán bộ quản lý, tổ trưởng, giáo viên	Kế hoạch phát triển nhà trường, kế hoạch sinh hoạt chuyên môn tổ, kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn của trường	Trong năm học 2025-2026	Không

5. Tự đánh giá: Chưa đạt

Tiêu chí 2:

Ít nhất 90% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá, trong đó ít nhất 40% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 80% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt. Chất lượng đội ngũ giáo viên đáp ứng được phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Trong 5 năm học, nhà trường có tỷ lệ giáo viên được đánh giá xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non từ mức khá trở lên là 90% trong đó mức tốt từ 46,7% trở lên, cụ thể như sau: Năm học 2021- 2022 tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên là 95,2% trong đó tốt là 47,6%, khá 47,6%; Năm học 2022- 2023 tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên là 100% trong đó tốt là 57,1%, khá là 42,9%; Năm học 2023- 2024 tỷ

lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên là 100% trong đó tốt là 52,2%, khá là 47,8%; năm học 2024-2025 tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên là 100% trong đó tốt là 52% [H2-2.2-02].

Theo định kỳ, nhà trường luôn tổ chức cho giáo viên tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường; bồi dưỡng, tạo điều kiện cho giáo viên tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh. Tỷ lệ giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi các cấp đạt 85,7% trong đó: Năm học 2022-2023 tỷ lệ giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh 5,6%; giáo viên giỏi cấp huyện đạt 38,9%; giáo viên dạy giỏi cấp trường đạt 55,5%; năm học 2024-2025 tỷ lệ giáo viên dạy giỏi cấp trường đạt 80%, cấp huyện đạt 45%, giáo viên bảo lưu cấp tỉnh đạt 4%. Chất lượng đội ngũ giáo viên đáp ứng được phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường [H1-1.1-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.8-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên vượt 20% so với yêu cầu trường vùng khó khăn, trong đó mức tốt đạt 52%. Chất lượng đội ngũ giáo viên được đánh giá đáp ứng được phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

3. Điểm yếu: Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ trường học	Cán bộ quản lý, Giáo viên	Kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học	Trong năm học 2025-2026	Không
Tiếp tục tổ chức tốt hội thi giáo viên giỏi cấp trường theo quy định	Cán bộ quản lý, Giáo viên	Thông tư 22/2019/TT-BGDĐT quy định về hội thi giáo viên dạy giỏi	Trong năm học 2025-2026	Không
Tăng cường bồi dưỡng ứng dụng công nghệ thông tin cho giáo viên trong tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ ở các nhóm lớp với nhiều hình thức khác nhau: cấp tổ, cấp	Cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên cốt cán	Kế hoạch phát triển nhà trường, kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên, kế hoạch	Trong năm học 2025-2026 và những năm học tiếp theo	

trường; tạo điều kiện cho giáo viên tham gia bồi dưỡng về phương pháp giáo dục tiên tiến hiện nay		tổ chức hội thi giáo viên giỏi cấp trường		
---	--	---	--	--

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 3:

Sân vườn và khu vực cho trẻ chơi có diện tích đạt chuẩn hoặc trên chuẩn theo quy định tại Tiêu chuẩn Việt Nam về yêu cầu thiết kế trường mầm non; có các góc chơi, khu vực hoạt động trong và ngoài nhóm lớp tạo cơ hội cho trẻ được khám phá, trải nghiệm, giúp trẻ phát triển toàn diện.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có sân vườn và khu vực cho trẻ em chơi có diện tích đạt chuẩn theo quy định tại Tiêu chuẩn Việt Nam về yêu cầu thiết kế: sân chơi chung diện tích 870m² diện tích bình quân 2,9m²/trẻ đảm bảo cho trẻ hoạt động; sân chơi của nhà trường có các góc chơi như: góc chơi với thiên nhiên, góc chơi với các nguyên vật liệu sẵn có tại địa phương, góc chơi với các thiết bị chơi ngoài trời; khu vực hoạt động trong và ngoài nhóm lớp có các góc chơi tạo điều kiện cho trẻ khám phá, trải nghiệm như: góc địa phương, góc sách, góc thiên nhiên trẻ được trải nghiệm như chơi với sỏi đá, chơi nhóm kỹ năng xâu lỗ, tô vẽ, tháo vặn nút chai, đan nan, chơi với các vật liệu thiên nhiên.....giúp trẻ phát triển toàn diện. Tuy nhiên sân chơi của nhà trường chưa có đường chạy dài, hố cát và bể vầy nước, nhà trường có vườn cây cho trẻ chăm sóc khám phá: Trẻ được tham gia trồng trọt, nhổ cỏ, tỉa lá cây.... với tổng diện tích 121,6m², diện tích bình quân 0,4m²/trẻ đến 0,5m²/trẻ. Nhà trường có sân chơi chung dành cho trẻ tập thể dục và khu chơi các trò chơi vận động, khu chơi các trò chơi giao thông, có sân khấu ngoài trời đảm bảo quy định [3.1-02]; [3.1-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có sân vườn và khu vực cho trẻ em chơi diện tích đảm bảo theo quy định; có sân chơi chung cho trẻ hoạt động cụ thể: trẻ chơi với góc thiên nhiên, góc chơi với các nguyên vật liệu sẵn có tại địa phương, góc chơi với các thiết bị chơi ngoài trời; có các khu vực hoạt động trong và ngoài nhóm lớp cho trẻ khám phá, trải nghiệm giúp trẻ phát triển toàn diện; có vườn cây cho trẻ chăm sóc khám phá; có sân chơi chung dành cho trẻ tập thể dục và khu chơi các trò chơi vận động, khu chơi các trò chơi giao thông, có sân khấu ngoài trời đảm bảo quy định.

3. Điểm yếu: Sân chơi chung ngoài trời chưa có đường chạy dài, hố cát và bể vầy nước.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Nhà trường tiếp tục phát huy những điểm mạnh của tiêu chí và tiếp tục xây dựng kế hoạch cải tạo, bố trí các khu vực sân chơi, sân vườn và các góc chơi, trải nghiệm phù hợp với điều kiện thực tế	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	Kế hoạch Phát triển nhà trường	Năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo	100.000.000đ
Nhà trường làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục để làm đường chạy, hồ cát và bể vầy nước phục vụ hoạt động giáo dục thể chất và hoạt động khám phá trải nghiệm của trẻ.	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	Kế hoạch xã hội hoá giáo dục	Năm học 2025-2026	430.000.000đ

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 4:

100% các công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố. Có phòng tư vấn tâm lý. Có đầy đủ các trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Có khu vực dành riêng để phát triển vận động cho trẻ, trong đó tổ chức được 02 (hai) môn thể thao phù hợp với trẻ lứa tuổi mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

Các công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố và bán kiên cố, cụ thể: Số công trình được xây dựng kiên cố 86,2% (khối phòng hành chính quản trị, khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ); 13,8% các công trình của nhà trường được xây dựng bán kiên cố (khối phòng hành chính quản trị, khối phòng phụ trợ, khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ) tuy nhiên nhà trường chưa có đầy đủ các trang thiết bị hiện đại để phục vụ cho các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em, có khu vực dành riêng để phát triển vận động cho trẻ em nhưng chưa đảm bảo các điều kiện để tổ chức 2 môn thể thao phù hợp với trẻ. Nhà trường chưa có phòng tư vấn tâm lý [H3-3.2-01]; [3.1-03].

1. Điểm mạnh: Không có**2. Điểm yếu**

Các công trình của nhà trường còn 13,8% xây dựng bán kiên cố; chưa có phòng tư vấn tâm lý, chưa có trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em; chưa có khu vực để tổ chức được 02 môn thể thao phù hợp với trẻ em lứa tuổi mầm non.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục tham mưu với Đảng ủy, Chính quyền xã Thanh Nua mở rộng diện tích đất để xây mới phòng tư vấn, tạo khu vực dành riêng để phát triển vận động cho trẻ	Cán bộ quản lý	Kế hoạch phát triển nhà trường; tờ trình xin mở rộng diện tích đất	Năm học 2025-2026; năm học 2026-2027	1.900.000.000 đồng
Tiếp tục tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên; Đảng ủy, Chính quyền địa phương Hua Thanh đầu tư xây mới các công trình kiên cố, phòng tư vấn tâm lý, đầu tư trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em	Cán bộ quản lý, giáo viên	Kế hoạch phát triển nhà trường; tờ trình xin đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, tờ trình bổ sung đồ dùng, trang thiết bị	Năm học 2028-2029; năm học 2029-2030	3.000.000.000 đồng
Làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục kêu gọi các mạnh thường quân, nhà hảo tâm đầu tư xây mới các công trình kiên cố, khu vực dành	Cán bộ quản lý, giáo viên	Kế hoạch vận động tài trợ của nhà trường	Năm học 2025-2026 và các năm học tiếp	1.000.000.000 đồng

riêng để phát triển vận động cho trẻ, trong đó tổ chức được 02 (hai) môn thể thao phù hợp với trẻ lứa tuổi mầm non.			theo	
---	--	--	------	--

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 5:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường

1. Mô tả hiện trạng

Hàng năm, nhà trường xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường, trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu đề ra về quy mô trường lớp, cơ sở vật chất; phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên; chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; công tác quản lý tài chính, tài sản, huy động nguồn lực hợp pháp để phát triển nhà trường; công tác xã hội hóa; các hoạt động phù hợp với văn hóa địa phương.... đảm bảo tính khả thi. Tuy nhiên tỷ lệ giáo viên trên lớp chưa đảm bảo theo quy định, hiện nay đạt 1,84 giáo viên/lớp; tỷ lệ các công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố mới đạt 86,2%; tỷ lệ giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh đạt 4% [H1-1.1-02]; [H1-1.2-09].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường theo năm học phù hợp với điều kiện thực tế, hoàn thành tất cả các mục tiêu đảm bảo tính khả thi ở các mục tiêu đề ra về phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên; chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; công tác quản lý tài chính, tài sản, huy động nguồn lực hợp pháp để phát triển nhà trường; công tác xã hội hóa và các hoạt động phù hợp với văn hóa địa phương.

3. Điểm yếu: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường chưa hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường, cụ thể: tỷ lệ các công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố mới đạt 61,5%; tỷ lệ giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh đạt 4%.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Định kỳ hằng năm rà soát, bổ sung, điều	Cán bộ quản lý,	Kế hoạch phát triển nhà	Từ năm học 2025-	Không

chính kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển cho phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường	giáo viên	trường (ngắn hạn, trung hạn, dài hạn)	2026 đến năm 2029-2030	
Tiếp tục xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đưa mục tiêu xin mở rộng quỹ đất tại trung tâm trường, xin đầu tư công trình kiên cố theo lộ trình cho phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường	Cán bộ quản lý, giáo viên	Kế hoạch phát triển nhà trường (ngắn hạn, trung hạn, dài hạn)	Từ năm học 2025-2026 đến năm 2029-2030	5.000.000.000 đồng
Tích cực tham mưu bổ sung giáo viên còn thiếu so với quy định, tăng cường bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên để nâng cao tỷ lệ giáo viên dạy giỏi các cấp	Cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán, tổ trưởng chuyên môn	Tờ trình, kế hoạch phát triển nhà trường, kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn giáo viên của tổ, trường	Năm học 2025-2026; năm học 2025-2026	Không

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 6:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 02 năm đạt kết quả giáo dục và các hoạt động khác vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp có thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Kết quả giáo dục và các hoạt động khác của nhà trường trong 5 năm liên tiếp đều đạt chỉ tiêu mức giao hàng năm. Kết quả giáo dục và các hoạt động khác vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp có thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận cụ thể: Năm học 2022-2023 đạt giải nhì trong giao lưu "tôi yêu Việt Nam" cấp huyện, được Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên công nhận tập thể lao động xuất sắc và tặng bằng khen; Năm học 2023-2024 đạt 02 giải nhất, 01 giải nhì; 01 giải ba trong Hội thi "Tài năng của bé" cấp cụm, tập thể xếp được loại hoàn thành tốt nhiệm vụ và được Bộ

GD&ĐT tặng Bằng khen; năm học 2024-2025 đạt 3 giải nhì trong Hội thi “Uơm mầm tài năng nhí” cấp cụm, tập thể xếp loại lao động xuất sắc được UBND xã Thanh Nưa khen tại Đại hội thi đua yêu nước 5 năm lần thứ nhất [H6-6.1-01]; [H6-6.1-02].

2. Điểm mạnh

Trong 5 năm, nhà trường đều đạt và vượt chỉ tiêu, kế hoạch giao về chất lượng giáo dục và các hoạt động khác được các cấp ghi nhận, cụ thể: Năm học 2022-2023 đạt giải nhì trong giao lưu "tôi yêu Việt Nam" cấp huyện, được Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên công nhận tập thể lao động xuất sắc và tặng bằng khen; Năm học 2023-2024 đạt 02 giải nhất, 01 giải nhì; 01 giải ba trong Hội thi “Tài năng của bé” cấp cụm, tập thể xếp được loại hoàn thành tốt nhiệm vụ và được Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen, năm học 2024-2025 đạt 3 giải nhì trong Hội thi “Uơm mầm tài năng nhí” cấp cụm, tập thể xếp loại lao động xuất sắc được UBND xã Thanh Nưa khen tại Đại hội thi đua yêu nước 5 năm lần thứ nhất

3. Điểm yếu: không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Nhà trường tiếp tục thực hiện tốt các phong trào thi đua nâng cao chất lượng giáo dục và các hoạt động khác	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ	Kế hoạch phát triển nhà trường, kế hoạch phát động phong trào thi đua trong năm học.	Năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo	Không
Cán bộ quản lý cùng với đội ngũ giáo viên nhân viên tập trung huy động nguồn lực nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục trẻ đạt kết quả giáo dục vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	Kế hoạch phát triển nhà trường, kế hoạch vận động tài trợ	Trong năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo.	Không

5. Tự đánh giá: Đạt

Kết luận về Tiêu chí mức 4

Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo, chương trình giáo dục nhà trường thúc đẩy được sự phát triển toàn diện của trẻ em. 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên, chất lượng đội ngũ giáo viên đáp ứng được phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Sân vườn và khu vực cho trẻ em chơi có diện tích đạt chuẩn theo quy định như: sân chơi chung, sân chơi chung ngoài trời; sân tập thể dục; sân chơi dành cho trẻ nhà trẻ và trẻ mẫu giáo; sân vườn của nhà trường có khu đất để trẻ em tập trồng trọt, chăm sóc; có các góc chơi, khu vực hoạt động trong và ngoài nhóm lớp tạo cơ hội cho trẻ em được khám phá, trải nghiệm, giúp trẻ em phát triển toàn diện, có các trang thiết bị tối thiểu phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em; có khu vực dành riêng để phát triển vận động. Hằng năm thực hiện phương hướng, chiến lược phát triển hoàn thành tất cả các mục tiêu đề ra. Năm học 2022-2023, năm học 2023-2024; năm học 2024-2025 nhà trường có kết quả giáo dục và các hoạt động khác vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp có thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại tại nhà trường đã có sự tham khảo mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến nhưng chưa áp dụng vào chương trình để dạy trẻ; sân chơi chung ngoài trời chưa có đường chạy dài, hố cát và bể vầy nước; nhà trường chưa có phòng tư vấn tâm lý, chưa có trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em; các công trình của nhà trường còn 13,8% xây dựng bán kiên cố chưa đáp ứng được 100% các công trình được xây dựng kiên cố, tỷ lệ giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh còn thấp, chưa có khu vực để tổ chức được 02 môn thể thao phù hợp với trẻ em lứa tuổi mầm non.

*** Kết quả tự đánh giá**

- Tổng số tiêu chí của mức 4: 6 tiêu chí
- + Số tiêu chí đạt yêu cầu: 2/6 tiêu chí
- + Số tiêu chí không đạt yêu cầu: 4/6 tiêu chí

Phần III

KẾT LUẬN CHUNG

Trong 5 năm từ năm học 2021-2022 đến nay, Trường Mầm non Hua Thanh đã có những bước phát triển nổi bật. Nhiều năm liên tiếp thể nhà trường đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc và được Ủy ban nhân huyện tặng giấy khen, Năm học 2022 - 2023 được Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên tặng bằng khen; năm học 2023-2024 được Bộ Giáo dục & Đào tạo tặng bằng khen. Các

hoạt động của nhà trường đều phát triển, ổn định và bền vững, uy tín của nhà trường với ngành học, với các cấp lãnh đạo địa phương và các bậc phụ huynh ngày càng được nâng lên.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác quản lý, dạy và học của nhà trường ngày càng được đầu tư, bổ sung thường xuyên, nhà trường có khuôn viên khang trang rộng rãi môi trường xanh - sạch - đẹp - an toàn và thân thiện.

Đội ngũ cán bộ giáo viên của trường có phẩm chất đạo đức và có năng lực chuyên môn nghiệp vụ, nhiệt tình, có trách nhiệm trong công việc được giao, nhiều giáo viên có phương pháp giảng dạy tốt, 100% cán bộ, giáo viên nhà trường có trình độ trên chuẩn, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của đổi mới giáo dục. Thực hiện nghiêm túc nội dung chương trình giáo dục mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, phương pháp dạy học đã dần được đổi mới phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của trẻ.

Kết quả chăm sóc giáo dục trẻ của nhà trường trong nhiều năm qua đã đạt kết quả cao, trẻ đạt được mục tiêu phát triển toàn diện theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Nhà trường làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục nên đã nhận được sự quan tâm của các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương, các cá nhân, các nhà hảo tâm đầu tư hỗ trợ kinh phí xây mới các khu vui chơi, trải nghiệm sáng tạo, tu sửa cơ sở vật chất ngày một khang trang đáp ứng nhu cầu dạy và học, phối kết hợp với các ban ngành, đoàn thể địa phương các bậc phụ huynh thực hiện tốt việc huy động trẻ ra lớp đảm bảo đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non trẻ em 5 tuổi, thực hiện tốt nhiệm vụ năm học đề ra.

Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên, của Đảng uỷ chính quyền Hua Thanh nay là Đảng uỷ chính quyền xã Thanh Nưa cùng với sự nỗ lực cố gắng phấn đấu không ngừng của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ đã có những kết quả đáng kể. Trong quá trình tự đánh giá trường mầm non Hua Thanh đã đạt được những kết quả cụ thể về 5 tiêu chuẩn, 22 tiêu chí, Nhà trường đã tiến hành tự đánh giá theo đúng quy trình. Các tiêu chuẩn được đánh giá chính xác, khách quan phản ánh đúng chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và các hoạt động giáo dục khác trong nhà trường. Qua quá trình tự đánh giá nhà trường đã đạt được những kết quả cụ thể như sau:

Mức 1

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 22/22 tiêu chí đạt 100%
- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0

Mức 2

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 21/21 tiêu chí đạt 100%
- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0

Mức 3

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 12/15 tiêu chí đạt 80%
- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 3/15 chiếm 20%

Mức 4

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 2/6 tiêu chí đạt 33,3%
- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 4/6 đạt 66,7%

*** Trường mầm non tự đánh giá**

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 13/2024/VBHN-BGDĐT, ngày 31/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn Quốc gia đối với trường mầm non.

Căn cứ kết quả tự đánh giá của nhà trường, trường mầm non Hoa Thanh-xã Thanh Nưa đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1.

Phần IV. PHỤ LỤC

(Có danh mục mã hóa minh chứng kèm theo)

Thanh Nưa, ngày 6 tháng 11 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thanh Huệ